

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án “Chăm sóc sức khỏe, Phục hồi chức năng đối với người khuyết tật, nạn nhân chất độc hoá học/dioxin và người cao tuổi dựa vào cộng đồng giai đoạn 2024 – 2028”

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Chỉ thị số 43 –CT/TW ngày 14/5/2015 của Ban Bí thư Ban Chấp hành Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải quyết hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam;

Căn cứ Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 28/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia khắc phục hậu quả chất độc hóa học/dioxin sau chiến tranh ở Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25 /11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và PHCN cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

Căn cứ công văn số 1773-CV/BCSD ngày 23/11/2023 của Ban cán sự đảng Bộ Y tế về việc ý kiến của Ban cán sự đảng đối với Tờ trình số 1508/TTr-KCB ngày 16/11/2023 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án “Chăm sóc sức khỏe, Phục hồi chức năng đối với người khuyết tật, nạn nhân chất độc hoá học/dioxin và người cao tuổi dựa vào cộng đồng giai đoạn 2024 – 2028” với những nội dung chính sau:

1. Tên Dự án: “Chăm sóc sức khỏe, Phục hồi chức năng đối với người khuyết tật, nạn nhân chất độc hoá học/dioxin và người cao tuổi dựa vào cộng đồng giai đoạn 2024 – 2028” (sau đây gọi tắt là Dự án).

2. Cơ quan quản lý Dự án: Bộ Y tế.

3. Cơ quan chủ trì thực hiện: Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

4. Cơ quan đồng thực hiện:

4.1. Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em;

4.2. Bệnh viện Nhi Trung ương;

4.3. Bệnh viện Điều dưỡng-PHCN Trung ương;

4.4. Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên;

4.5. Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa;

4.6. Bệnh viện Thống Nhất;

4.7. Bệnh viện Lão Khoa Trung ương;

4.8. Bệnh viện Tâm thần Trung ương I;

4.9. Bệnh viện Tâm thần Trung ương II;

4.10. Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế;

4.11. Trường Đại học Y tế công cộng;

4.12. Đại học Y Dược TpHCM.

5. Cơ quan phối hợp chính:

5.1. Vụ Kế hoạch-Tài chính,

5.2. Cục Dân số,

5.3. Sở Y tế các tỉnh tham gia Dự án: 1) Yên Bái; 2) Hòa Bình; 3) Phú Thọ; 4) Ninh Bình, 5) Thanh Hóa; 6) Quảng Trị; 7) Thừa Thiên Huế; 8) Phú Yên; 9) Kon Tum; 10) Đồng Nai; 11) Cà Mau; 12) Kiên Giang

5.4. Các đơn vị mời tham gia phối hợp:

- Các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến Trung ương và tuyến tỉnh, tuyến huyện và Trạm y tế tuyến xã.

- Trường Đại học Y khoa Hà Nội, Trường Đại học Y – Dược Huế; Trường Đại học Y dược Thái Nguyên, Trường Đại học Y dược Thái Bình, Trường Đại học Y dược Cần Thơ; Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định; Trường Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương và Trường Đại học kỹ thuật y dược Đà Nẵng.

- Các Hội/Tổng hội: Hội Người Cao tuổi Việt Nam; Hội Phục hồi chức năng Việt Nam; Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam; Tổng Hội Y học Việt Nam; Hội Tâm thần học Việt Nam; Hội Người khuyết tật Việt Nam...

5.4. Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

6. Phạm vi thực hiện Dự án tại 12 tỉnh: 1) Yên Bái; 2) Hòa Bình; 3)

Phú Thọ; 4) Ninh Bình, 5) Thanh Hóa; 6) Quảng Trị; 7) Thừa Thiên Huế; 8) Phú Yên; 9) Kon Tum; 10) Đồng Nai; 11) Cà Mau; 12) Kiên Giang và tại cơ các Cơ quan đồng thực hiện Dự án.

7. Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến hết tháng 12/2028.

8. Mục tiêu của Dự án:

8.1. Mục tiêu chung

Cải thiện sức khỏe và chất lượng cuộc sống, giúp người khuyết tật (bao gồm người tâm thần, trẻ tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí), nạn nhân chất độc hoá học/dioxin và người cao tuổi hoà nhập cộng đồng, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, phục hồi chức năng tại các cơ sở y tế và tại cộng đồng thông qua các biện pháp phát hiện sớm, can thiệp sớm các vấn đề sức khỏe, nâng cao năng lực và phát triển hệ thống khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng.

8.2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm các biểu hiện về khuyết tật và các vấn đề về sức khỏe. Lập hồ sơ đối tượng để quản lý, tư vấn, điều trị, phục hồi chức năng đối với người khuyết tật (bao gồm người tâm thần, trẻ tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí), nạn nhân chất độc hoá học/dioxin và người cao tuổi tại các cơ sở y tế và tại cộng đồng.

b) Mục tiêu 2: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và phục hồi chức năng đối với người khuyết tật, nạn nhân chất độc hoá học/dioxin và người cao tuổi tại các cơ sở y tế và tại cộng đồng.

c) Mục tiêu 3: Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, chuyên môn cho cán bộ y tế. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, cộng tác viên, thành viên gia đình về chăm sóc, phục hồi chức năng đối với nạn nhân, người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí, người cao tuổi và người nhà của họ.

d) Mục tiêu 4: Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị phục hồi chức năng đối với người khuyết tật, nạn nhân chất độc hoá học/dioxin và người cao tuổi.

đ) Mục tiêu 5: Tăng cường truyền thông, nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin về phát hiện sớm, can thiệp sớm, phục hồi chức năng đối với người khuyết tật, nạn nhân chất độc hoá học/dioxin và người cao tuổi.

8.3. Các chỉ tiêu chính, các hoạt động, khái toán và phân công nhiệm vụ cho các đơn vị đồng thực hiện dự án (Có phụ lục kèm theo)

9. Tổ chức thực hiện

9.1. Thành lập Ban Quản lý dự án

- Ban Quản lý dự án Trung ương (sau đây gọi tắt là BQLDA) do Bộ

trường Bộ Y tế thành lập. Cơ quan thường trực BQLDA đặt tại Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, dùng con dấu và tài khoản của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh để điều hành, triển khai các hoạt động của dự án và thực hiện các nhiệm vụ khác của dự án do Lãnh đạo Bộ Y tế giao.

- Kinh phí chi cho hoạt động, điều hành của BQLDA, chi cho cán bộ quản lý, các chuyên gia tư vấn dự án và cán bộ tham gia thực hiện dự án thực hiện theo đúng các quy định hiện hành và được trích từ kinh phí của dự án sau khi được Lãnh đạo Bộ Y tế phê duyệt.

- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế tham gia đồng thực hiện dự án thành lập BQL dự án của đơn vị hoặc lồng ghép vào BQL nào đó sẵn có của đơn vị để điều hành, xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động của dự án.

- Sở Y tế các tỉnh, huyện và xã tham gia dự án Thành lập/kiện toàn BQLDA hoặc lồng ghép vào BQLDA khác của ngành y tế hoặc Ban điều hành phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng sẵn có tại địa phương.

9.2. Tổ chức triển khai: Căn cứ vào những quy định hiện hành, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh làm đầu mối hướng dẫn về chuyên môn, đôn đốc các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Dự án. Vụ Kế hoạch tài chính hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị về nội dung liên quan đến công tác tài chính; Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế đồng thực hiện dự án phối hợp với Sở Y tế các tỉnh tổ chức triển khai các hoạt động của Dự án theo các nội dung Dự án được Bộ Y tế phê duyệt.

9.3. Tổ chức thực hiện các hoạt động của Dự án:

Các hoạt động của Dự án sẽ được triển khai thông qua hệ thống y tế hiện hành. Căn cứ vào các hoạt động Dự án đã được phê duyệt, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế đồng thực hiện dự án phối hợp với Sở Y tế các tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các hoạt động của Dự án theo các nội dung Dự án được Bộ Y tế phê duyệt.

10. Các giải pháp chính

10.1. Các giải pháp về chuyên môn

- a) Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật, nạn nhân chất độc hoá học/dioxin và người cao tuổi tại cơ sở khám chữa bệnh và tại cộng đồng;

- b) Cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm cho trẻ sơ sinh đến 6 tuổi, tư vấn, quản lý sức khỏe sinh sản thông qua việc chuyển giao kiến thức và kỹ năng về phát hiện sớm, can thiệp sớm cho các cán bộ y tế và cộng tác viên ở các tuyến;

- c) Tổ chức quản lý sức khỏe và tiếp cận dịch vụ y tế, phòng ngừa bệnh tật, tư vấn sinh sản cho người dân sống quanh điểm nóng về phơi nhiễm với

chất độc hoá học/dioxin và các vùng triển khai Dự án;

d) Cung cấp dịch vụ phát hiện sớm khuyết tật và phục hồi chức năng cho người khuyết tật, nạn nhân chất độc hoá học/dioxin và người cao tuổi thông qua việc chuyển giao kiến thức và kỹ năng cho cán bộ y tế, cộng tác viên và gia đình.

10.2. Các giải pháp về quản lý

a) Bổ sung, hoàn thiện hướng dẫn về tổ chức và quản lý (lập kế hoạch, triển khai và đánh giá) các hoạt động của dự án cho các địa phương;

b) Thực hiện hoạt động hỗ trợ chuyên môn về phục hồi chức năng cho người khuyết tật, nạn nhân chất độc hoá học/dioxin và người cao tuổi từ tỉnh xuống huyện, xã/phường và cộng đồng.

10.3. Giải pháp về truyền thông

a) Tăng cường nhận thức của cộng đồng về hậu quả của chất độc hoá học và cách phát hiện sớm khuyết tật và phục hồi chức năng cho người khuyết tật, nạn nhân chất độc hoá học/dioxin và người cao tuổi thông qua các kênh truyền thông ở các tỉnh thuộc phạm vi dự án.

b) Tổ chức giao ban, các chuyến thăm quan, chia sẻ kinh nghiệm giữa các tỉnh triển khai dự án.

10.4. Giải pháp cơ chế tài chính

a) Hằng năm, căn cứ kế hoạch hoạt động được Lãnh đạo Bộ phê duyệt và trên cơ sở đề xuất của các đơn vị đồng thực hiện dự án gửi về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh để tổng hợp gửi Vụ Kế hoạch tài chính.

b) Vụ Kế hoạch tài chính có nhiệm vụ xem xét bố trí kinh phí, báo cáo Lãnh đạo Bộ Y tế xem xét quyết định phân bổ và giao kinh phí trực tiếp cho các đơn vị triển khai các hoạt động tại đơn vị và tại các tỉnh tham gia dự án được phân công nhiệm vụ.

c) Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế chủ trì thực hiện Dự án và đồng thực hiện dự án căn cứ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí, thanh quyết toán theo đúng các quy định của pháp luật. Phối hợp với các Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động Dự án.

11. Kinh phí thực hiện Dự án

Kinh phí thực hiện Dự án được cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước; nguồn đóng góp, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn vốn tài trợ, viện trợ quốc tế; nguồn vốn xã hội hoá, vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân, nguồn lực hợp pháp khác triển khai thực hiện nhiệm vụ

Chính phủ giao tại 04 Quyết định: 1) Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 28/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia khắc phục hậu quả chất độc hóa học/dioxin sau chiến tranh ở Việt Nam; 2) Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25 /11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và PHCN cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 – 2030; 3) Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030; 4) Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030. Việc quản lý, sử dụng kinh phí, thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Cục trưởng Cục Dân số, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ-Trẻ em; Hiệu trưởng các trường: Trường Đại học Y tế công cộng, Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh; Giám đốc các bệnh viện: Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Lão khoa Trung ương, Bệnh viện Điều dưỡng- Phục hồi chức năng Trung ương, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế; Bệnh viện Phong Da liễu Trung ương Quy Hòa; Bệnh viện Thống Nhất; Bệnh viện Tâm thần Trung ương I, Bệnh viện Tâm thần Trung ương II và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Bộ Tài chính; Bộ LĐTBXH, Bộ Quốc phòng;
- UBND 12 tỉnh tham gia Dự án (để p/h);
- Các Thứ trưởng;
- Sở Y tế 12 tỉnh tham gia Dự án (để t/h);
- Tổng Hội Y học Việt Nam;
- Các Hội: Người Cao tuổi Việt Nam; Phục hồi chức năng Việt Nam; Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam; Tâm thần học Việt Nam; Người khuyết tật Việt Nam;
- Lưu: VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Thuấn

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Phụ lục 1. Các chỉ tiêu chính của Dự án

1. Chỉ tiêu chính của mục tiêu 1 và 2

a) Đối với người khuyết tật, nạn nhân chất độc hoá học (không bao gồm người tâm thần, rối nhiễu tâm trí và trẻ tự kỷ)

- Lập danh sách để tổ chức sàng lọc, lập hồ sơ, quản lý sức khỏe cho khoảng 4800 nạn nhân chất độc hoá học và 8000 người khuyết tật, người nghi ngờ khuyết tật tại các địa phương.

- Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại cho khoảng 12.000 nạn nhân chất độc hoá học và người khuyết tật (hoặc dựa vào khai thác tiền sử điều trị, phỏng vấn hoặc dựa vào hồ sơ đã có để lập hồ sơ quản lý, theo dõi, phát hiện nhu cầu điều trị PHCN)

- Khoảng 8000 người nạn nhân chất độc hoá học và người khuyết tật được chăm sóc sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và tại cộng đồng

- Khoảng 5.700 phụ nữ mang thai được tổ chức khám, quản lý thai nghén, tư vấn sinh sản, tư vấn, chuyển tuyến can thiệp kịp thời khi có vấn đề về sức khỏe.

- Trẻ em khuyết tật:

+Khoảng 5700 trẻ em sau khi sinh được tổ chức sàng lọc, phát hiện sớm rối loạn phát triển và khuyết tật, được hướng dẫn theo dõi sức khỏe, chuyển tuyến can thiệp điều trị phù hợp/

+ Khoảng 32.000 trẻ em từ 2 tuổi đến dưới 6 tuổi được lập danh sách để tổ chức sàng lọc; 3200 trẻ có rối loạn phát triển hoặc nghi ngờ khuyết tật, được hướng dẫn theo dõi sức khỏe, chuyển tuyến điều trị phù hợp.

b) Người tâm thần, rối nhiễu tâm trí

- Khoảng 72.000 người được lập danh sách để tổ chức sàng lọc để phát hiện người nghi ngờ tâm thần và rối nhiễu tâm trí

- Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại cho khoảng 2000 bệnh tâm thần tại cộng đồng, rối nhiễu tâm trí (hoặc dựa vào khai thác tiền sử điều trị, phỏng vấn hoặc dựa vào hồ sơ đã có để lập hồ sơ quản lý, theo dõi, phát hiện nhu cầu điều trị PHCN.

- Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp cho khoảng 6200 người tâm thần và rối nhiễu tâm trí tại các cơ sở điều trị tâm thần, phục hồi chức năng.

c) Trẻ em rối loạn phổ tự kỷ

- Lập danh sách cho khoảng 96.000 trẻ em từ 2- 6 tuổi để tổ chức sàng lọc để phát hiện trẻ nghi ngờ rối loạn phát triển, Tổ chức Khám sàng lọc, làm các test lượng giá, chẩn đoán xác định, chỉ định biện pháp can thiệp và tư vấn, theo dõi can thiệp PHCN và trợ giúp phù hợp cho 3200 trẻ có rối loạn phát triển và RL phổ tự kỷ.

- Khoảng 4500 trẻ tự kỷ được điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và tại cộng đồng.

d) Người cao tuổi

- Khảo sát, lập danh sách quản lý hồ sơ sức khỏe 18.000 người cao tuổi và khuyết tật để tổ chức sàng lọc;

- Khoảng 14.000 người cao tuổi và khuyết tật được chức khám sàng lọc hoặc khai thác tiền sử, bệnh tình hiện tại hoặc rà soát hồ sơ sẵn có để thực hiện sàng lọc định kỳ, phát hiện các vấn đề về sức khỏe và khuyết tật (bao gồm các bệnh không lây nhiễm) và nhu cầu KCB, PHCN;

- Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và tại cộng đồng cho khoảng 2200 NCT (bao gồm NCT là NKT)

- Khoảng 5000 Người cao tuổi mắc bệnh lý không lây nhiễm, khuyết tật được tư vấn, cung cấp kỹ năng kiến thức tự chăm sóc, điều trị hỗ trợ phù hợp.

2. Chỉ tiêu chính của mục tiêu 3

a) Người khuyết tật, nạn nhân chất độc hoá học:

- Tập huấn cho khoảng 1200 cán bộ y tế cơ sở, cộng tác viên của các huyện và các xã tại vùng dự án về sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm các vấn đề về khuyết tật, hướng dẫn lập Hồ sơ quản lý sức khỏe/quản lý thông tin; hướng dẫn tư vấn chăm sóc và PHCN đối với người khuyết tật, nạn nhân chất độc hoá học

- Tập huấn cho khoảng 10.000 Cán bộ y tế các tuyến để nâng cao năng lực trong chẩn đoán điều trị, chăm sóc, PHCN đối với người khuyết tật, nạn nhân chất độc hoá học

- Tập huấn, hướng dẫn cho khoảng 10.000 thành viên gia đình người khuyết và cộng tác viên, người chăm sóc về kỹ năng và chăm sóc cho người nạn nhân và người khuyết tật tại nhà

- Tập huấn cho khoảng 320 cán bộ y tế, cộng tác viên, giáo viên các huyện, xã của tỉnh tại vùng dự án về sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm các vấn đề về trẻ khuyết tật từ 2 tuổi đến dưới 6 tuổi

b) Người tâm thần, rối nhiễu tâm trí

- Tập huấn cho khoảng 640 cán bộ y tế cơ sở, cộng tác viên tại vùng dự án về sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm các vấn đề về tâm thần, hướng dẫn lập Hồ sơ quản lý sức khỏe/quản lý thông tin; hướng dẫn tư vấn chăm sóc và PHCN cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí.

- Tập huấn cho 640 Cán bộ y tế tuyến huyện, xã về nâng cao năng lực (chẩn đoán điều trị, chăm sóc, PHCN) cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí

- Tập huấn cho 8000 thành viên gia đình người tâm thần và cộng tác viên, người chăm sóc về kỹ năng và chăm sóc cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí tại nhà.

c) Trẻ em rối loạn phổ tự kỷ

- Khoảng 2800 cán bộ y tế xã, CTV, giáo viên các huyện và các xã tại vùng dự án về sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm các vấn đề về RLPT, rối loạn phổ tự kỷ, hướng dẫn lập Hồ sơ quản lý sức khỏe/quản lý thông tin; hướng dẫn tư vấn chăm sóc và PHCN cho trẻ tự kỷ tại nhà.

- Tập huấn cho khoảng 900 Cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện, xã về nâng cao năng lực chẩn đoán điều trị, chăm sóc, PHCN cho trẻ tự kỷ

- Tổ chức cho 3300 bố mẹ, người thân trẻ kỹ năng và chăm sóc trẻ tự kỷ tại nhà.

d) Người cao tuổi

- Tập huấn cho 300 cán bộ y tế xã, CTV tại vùng dự án về sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm các vấn đề về sức khỏe và khuyết tật, hướng dẫn lập Hồ sơ quản lý sức khỏe/quản lý thông tin; hướng dẫn tư vấn điều trị và PHCN cho người cao tuổi;

- Tập huấn cho 300 Cán bộ y tế tuyến huyện, xã về nâng cao năng lực chẩn đoán điều trị, chăm sóc, PHCN cho người cao tuổi.

- Tập huấn cho 2600 thành viên gia đình người cao tuổi và cộng tác viên, người chăm sóc về kỹ năng và chăm sóc, PHCN cho người cao tuổi tại nhà.

3. Chỉ tiêu chính của mục tiêu 4

- Duy trì hệ thống PHCN, phát hiện sớm, can thiệp sớm, quản lý, chăm sóc, chuyển tuyến điều trị đối với NKT, nạn nhân CDHH và người cao tuổi

- Thực hiện ít nhất 20 nghiên cứu khoa học về về sức khỏe, khuyết tật và PHCN và công bố trong nước hoặc quốc tế nhằm nâng cao hiểu biết của cộng đồng về tình trạng sức khỏe và Phương pháp PHCN cho trẻ Tự kỷ; Người tâm thần, rối nhiễu tâm trí và người cao tuổi

- 01 mô hình chăm sóc sức khỏe và PHCN cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí, NKT, nạn nhân CDHH, NCT tại các CSYT và cộng đồng được xây

dựng đúc kết chia sẻ với các tỉnh và mở rộng trong phạm vi của dự án; 01 mô hình chăm sóc sức khỏe và PHCN cho trẻ tự kỷ tại các cơ sở y tế và cộng đồng được xây dựng đúc kết chia sẻ với các tỉnh và mở rộng trong phạm vi của dự án. 01 mô hình chăm sóc sức khỏe và PHCN cho nạn nhân CĐHH, NCT tại các CSYT và tại cộng đồng được xây dựng đúc kết chia sẻ với các tỉnh và mở rộng trong phạm vi của dự án.

- 01 mô hình quản lý thai nghén cho phụ nữ mang thai sinh sống tại các vùng ô nhiễm nặng dioxin được xây dựng đúc kết chia sẻ với các tỉnh và mở rộng trong phạm vi của dự án.

- 01 mô hình phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ sơ sinh bị khuyết tật được sinh ra bởi các bà mẹ sinh sống tại các vùng ô nhiễm nặng dioxin được xây dựng đúc kết chia sẻ với các tỉnh và mở rộng trong phạm vi của dự án.

- 01 mô hình cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày.

- Hằng năm một số chính sách, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn về chăm sóc sức khỏe, KCB, PHCN người tâm thần, trẻ tự kỷ, rối nhiễu tâm trí, NCT được rà soát, xây dựng và hoàn thiện.

4. Chỉ tiêu chính của mục tiêu 5

- Hằng năm tổ chức thực hiện truyền thông đa dạng (tờ rơi, poster, phát loa đài...) theo từng năm để tuyên truyền về sức khỏe, phát hiện sớm, can thiệp sớm và PHCNDVCD cho người tâm thần, trẻ tự kỷ, rối nhiễu tâm trí, NCT tại các cấp trong vùng dự án.

- Hằng năm xây dựng chuyên đề định kỳ liên quan đến sức khỏe Người tâm thần, trẻ tự kỷ, rối nhiễu tâm trí và PHCN trên các kênh truyền thông đại chúng (báo, đài, truyền hình). Tổ chức các kênh trao đổi trực tiếp/tư vấn nhóm cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí và người nhà về cách chăm sóc, hỗ trợ và PHCN

- Hằng năm tổ chức truyền thông, trao đổi thông tin về chăm sóc sức khỏe, PHCN cho nạn nhân/NKT, người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí.

- Các loại tờ rơi/pano/poster, tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng ngừa phơi nhiễm, các kỹ thuật chăm sóc, PHCN được thực hiện.

- Các kênh truyền thông đại chúng có phát thông tin định kỳ liên quan đến sức khỏe và PHCN cho nạn nhân, người tâm thần, trẻ tự kỷ, người rối nhiễu tâm trí được thiết lập và tất cả các xã, huyện và tỉnh trong vùng dự án.

- Tổ chức các buổi giao ban để trao đổi thông tin và kinh nghiệm trong công tác chăm sóc sức khỏe và PHCN cho nạn nhân, người tâm thần, trẻ tự kỷ, người rối nhiễu tâm trí được thực hiện giữa các tỉnh tham gia dự án.

II. Phụ lục 2. Phân công địa bàn cho các Đơn vị thực hiện

1. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh: triển khai các hoạt động dự án tại Cục và 12 tỉnh.
2. Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em triển khai dự án tại Vụ và 2 tỉnh: Thanh Hoá, Đồng Nai;
3. Bệnh viện Nhi Trung ương triển khai dự án tại Bệnh viện và 2 tỉnh: Ninh Bình, Hoà Bình;
4. Bệnh viện Điều dưỡng-PHCN Trung ương triển khai dự án tại Bệnh viện và 2 tỉnh Thanh Hoá, Quảng Trị;
5. Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên triển khai dự án tại Bệnh viện và tại 2 tỉnh Yên Bái, Phú Thọ;
6. Bệnh viện Phong Da liễu Trung ương Quy Hòa triển khai dự án tại Bệnh viện và tại 2 tỉnh Phú Yên, Kon Tum;
7. Bệnh viện Thống Nhất triển khai dự án tại Bệnh viện và tại 2 tỉnh: Cà Mau, Kiên Giang;
8. Bệnh viện Lão Khoa Trung ương triển khai dự án tại Bệnh viện và tại 2 tỉnh: Hoà Bình, Phú Yên;
9. Bệnh viện Tâm thần trung ương I triển khai dự án tại Bệnh viện và tại 2 tỉnh: Yên Bái, Phú Thọ;
10. Bệnh viện Tâm thần trung ương II triển khai dự án tại Bệnh viện và tại 2 tỉnh: Kon Tum, Cà Mau;
11. Bệnh viện Trung ương Huế triển khai dự án tại Bệnh viện và tại 2 tỉnh: Thừa thiên Huế, Quảng Trị;
12. Trường Đại học Y tế công cộng; triển khai dự án tại Trường và tại 2 tỉnh: Ninh Bình, Thừa Thiên Huế;
13. Đại học Y Dược TpHCM triển khai dự án tại Trường và 2 tỉnh: Đồng Nai, Kiên Giang.

III. Phụ lục 3. Các hoạt động chính và chỉ tiêu giao các đơn vị thực hiện

Phần 1. CỤC QUẢN LÝ KHÁM, CHỮA BỆNH			
STT	Nội dung hoạt động	Diễn giải	Ghi chú
I	CÁC HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ VÀ VẬN HÀNH DỰ ÁN		
1	Làm việc với các đơn vị Trực thuộc BHYT tham gia đồng thực hiện dự án	Tổ chức 2 buổi làm việc tại hai miền để làm việc với các đơn vị tham gia đồng thực hiện dự án và 12 tỉnh tham gia DA	
2	Tập huấn cho cán Bộ chủ chốt tuyến Trung ương, tuyến tỉnh triển khai dự án	Tổ chức 2 lớp tập huấn hai miền với các đơn vị tham gia đồng thực hiện dự án và 12 tỉnh tham gia dự án	
4	Tổ chức 3 buổi giao ban để trao đổi thông tin và kinh nghiệm giữa các tỉnh tham gia dự án	(tổ chức trực tiếp hoặc trực tuyến)	
5	Đánh giá cuối kỳ dự án	1 lần/tỉnh *12 tỉnh	
6	Kiểm tra, giám sát từ Trung ương đến tỉnh, huyện xã		
7	Chi phí BQL dự án Trung ương	bao gồm thuê cố vấn, chuyên gia và thư ký dự án, thuê VP và chi phí VP * 48 tháng	
8	Chi mua sắm TTB cho văn phòng BQL dự án TU		
II	THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN		
9	Rà soát, xây dựng, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị PHCN đối với NKT, Người tâm thần, trẻ tự kỷ.	mỗi năm thực hiện rà soát, xây dựng, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị PHCN đối với NKT, Người tâm thần, trẻ tự kỷ	
10	Rà soát, xây dựng, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị PHCN đối với người cao tuổi, nạn nhân CDHH và giám định y khoa xác định mức độ khuyết tật, xác định Nạn nhân CDHH	Một số văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị PHCN đối với người cao tuổi, nạn nhân CDHH và giám định y khoa xác định mức độ khuyết tật, xác định Nạn nhân CDHH được nghiên cứu dự thảo đề xuất với BHYT và tổ chức tập huấn triển khai thực hiện.	

11	Truyền thông nâng cao nhận thức và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị PHCN, giám định y khoa đối với Người tâm thần, trẻ tự kỷ, người cao tuổi, nạn nhân CĐHH	Một số tin bài nhận thức đúng về PHCN, sức khỏe tâm thần, NKT, nạn nhân CĐHH, truyền thông về thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị PHCN, giám định y khoa đối với Người tâm thần, trẻ tự kỷ, người cao tuổi, nạn nhân CĐHH được đăng trên website của Cục QLKCB, BYT; Hoặc trên báo, đài phát thanh, truyền hình	
----	---	--	--

Phần 2. VỤ SỨC KHOẺ BÀ MẸ VÀ TRẺ EM			
Triển khai tại Vụ SKBMTE và 2 tỉnh Thanh Hoá và Đồng Nai			
Mỗi tỉnh chọn 2 huyện			
STT	Nội dung hoạt động	Diễn giải (Tạm tính)	Ghi chú
I CÁC HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ VÀ VẬN HÀNH DỰ ÁN			
1	Làm việc với các tỉnh tham gia dự án	Tổ chức 02 buổi làm việc với 2 tỉnh thực hiện Dự án:	
2	Đánh giá ban đầu tại Bệnh viện và 2 tỉnh thực hiện dự án	1 lần/tỉnh	
3	Kiểm tra, giám sát từ Vụ SKBMTE đến 2 tỉnh, huyện xã,		
5	Tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án, tham gia Hội thảo/Hội nghị do BYT tổ chức	Tổ chức tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án	
II THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN			
Mục tiêu 1	1. Sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm các biểu hiện về khuyết tật, sức khỏe của trẻ em bị khuyết tật trước, ngay sau sinh và phụ nữ có thai. Lập hồ sơ đối tượng để quản lý, tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản, can thiệp sớm, PHCN đối với trẻ em bị khuyết tật trước, ngay sau sinh và phụ nữ có thai tại ở các các cơ sở KCB, PHCN và tại cộng đồng		
1	Lập danh sách để tổ chức sàng lọc, quản lý, tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản, can thiệp sớm đối với bà mẹ mang thai, trẻ em bị khuyết tật trước, ngay sau sinh		
2	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại (hoặc dựa vào khai thác tiền sử điều trị, phỏng vấn hoặc dựa vào hồ sơ đã có để lập hồ sơ quản lý, theo dõi, phát hiện nhu cầu điều trị PHCN); Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại cho 5700 Phụ nữ mang thai (hoặc dựa vào khai thác tiền sử điều trị, phỏng vấn hoặc dựa vào hồ sơ đã có để lập hồ sơ quản lý, theo dõi, phát hiện nhu cầu điều trị PHCN):	

2.1	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại, phát hiện các vấn đề về SK và khuyết tật cho bà mẹ mang thai và lập hồ sơ quản lý sức khỏe	Khoảng 5700 người mang thai; Thù lao tổ chức	
		Siêu âm thai, sàng lọc phát hiện sớm vấn đề về sức khỏe và khuyết tật +Thù lao tổ chức	
2.2	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại, phát hiện các vấn đề về SK và khuyết tật cho 5700 trẻ em sơ sinh nhằm phát hiện các vấn đề về KT; lập hồ sơ quản lý sức khỏe theo dõi SK trẻ SS	Khoảng 5700 trẻ ss; Thù lao tổ chức	
Mục tiêu 2	Tổ chức chăm sóc sức khỏe sinh sản, can thiệp sớm đối với trẻ em bị khuyết tật trước, ngay sau sinh và phụ nữ có thai tại các vùng ô nhiễm nặng dioxin có nhu cầu điều trị, PHCN tại các cơ sở KCB hoặc tại cộng đồng.		
	Tổ chức tư vấn, phương pháp chăm sóc sức khỏe sinh sản, chuyển can thiệp sớm đối với trẻ em bị khuyết tật trước, ngay sau sinh và phụ nữ có thai tại các cơ sở KCB hoặc tại cộng đồng.	Tổ chức tư vấn, phương pháp chăm sóc sức khỏe sinh sản, chuyển can thiệp sớm đối với trẻ em bị khuyết tật trước, ngay sau sinh và phụ nữ có thai tại các cơ sở KCB hoặc tại cộng đồng (kinh phí lồng ghép tổ chức khám)	
Mục tiêu 3	3. Tăng cường xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, chuyên môn cho cán bộ y tế. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ tuyến cơ sở, cộng tác viên, thành viên gia đình về chăm sóc, PHCN đối với trẻ em bị khuyết tật trước, ngay sau sinh và phụ nữ có thai tại các vùng ô nhiễm nặng dioxin và người nhà của họ.		
1	Tập huấn cho cán bộ y tế các tuyến của 2 tỉnh tại vùng dự án về sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm các vấn đề về sức khỏe, hướng dẫn lập Hồ sơ quản lý sức khỏe/quản lý thông tin; hướng dẫn tư vấn chăm sóc và PHCN cho phụ nữ mang thai và trẻ SS (mỗi tỉnh chọn 2 huyện và tất cả các xã của huyện)	2 tỉnh Dự án, mỗi tỉnh 02 lớp, TS 4 lớp; Mỗi lớp 70-80 HV) (TS 300 HV)	
2	Tổ chức Khóa đào tạo cấp chứng chỉ (Đào tạo liên tục) 1 tuần tại bệnh viện ĐK tỉnh Đồng Nai và BV Sản Nhi Thanh Hoá	06 học viên/tỉnh/năm (1 tuần/khóa) x 2 tỉnh TS 12 HV	
3	Tập huấn cho Cán bộ y tế tuyến huyện, xã (mỗi huyện 1 lớp): Tập huấn nâng cao năng lực (chẩn đoán điều trị, hướng dẫn quy trình chuyên môn chăm sóc bà mẹ mang thai và trẻ SS khuyết tật)	Mỗi tỉnh Tổ chức 2 lớp tập huấn (TS 4 lớp, mỗi lớp khoảng 70-80 học viên/tỉnh (1-2 ngày/lớp; TS 300 HV	
4	Tại 2 tỉnh: Tập huấn cho thành viên gia đình, CTV phụ nữ mang thai và cộng tác viên, người chăm sóc: Tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ năng và chăm sóc tại nhà	Mỗi tỉnh 2 huyện (mỗi huyện 12 xã, mỗi xã 1 lớp) Tổ chức 48 lớp tập huấn, mỗi lớp 25-30 học viên (1 ngày/lớp) x 2 tỉnh (TS 1200 HV)	

Mục tiêu 4	Duy trì và hoàn thiện mạng lưới, xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với phụ nữ mang thai và trẻ SS khuyết tật		
1	Duy trì hệ thống, tổ chức mạng lưới tư vấn, hỗ trợ về quản lý, chăm sóc, chuyển tuyến điều trị phụ nữ mang thai và trẻ SS khuyết tật		
1.1	Duy trì; Đề xuất với Bộ Y tế mô hình chăm sóc sức khỏe, PHCN cho người khuyết tật, NCT tại công đồng	Khoảng 1-2 mô hình chăm sóc sức khỏe, PHCN cho người NKT, NCT tại công đồng được nghiên cứu, tổng kết, đề xuất với BHYT	
1.2	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh về tư vấn, hỗ trợ về quản lý, chăm sóc, chuyển tuyến điều trị phụ nữ mang thai và trẻ SS khuyết tật.	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh (Nhóm 1-2BS; 2-4 KTV)	
2	Đề xuất dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với phụ nữ mang thai.	Một số văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, đối với phụ nữ mang thai được nghiên cứu dự thảo đề xuất với BHYT	
Mục tiêu 5	Tăng cường nghiên cứu khoa học, truyền thông, trao đổi thông tin về chăm sóc sức khỏe trẻ em bị khuyết tật trước, ngay sau sinh và phụ nữ có thai tại các vùng ô nhiễm nặng dioxin		
1	(Giao Bv Tỉnh Đồng Nai, Bv Phụ Sản Thanh Hoá) Thực hiện ít nhất 3 nghiên cứu về về sức khỏe sinh sản và công bố trong nước hoặc quốc tế nhằm nâng cao hiểu biết của cộng đồng về tình trạng sức khỏe sinh sản, trẻ sơ sinh khuyết tật.	100tr/đề tài x 4 đề tài	
2	Viết tin bài nhận thức đúng về sức khỏe sinh sản, truyền thông về chăm sóc, tư vấn sức khỏe SS, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, can thiệp đối với phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh khuyết tật	Một số tin bài viết tin bài nhận thức đúng về sức khỏe sinh sản, truyền thông về về chăm sóc, tư vấn sức khỏe SS, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, can thiệp đối với phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh khuyết tật được đăng trên website, fanpage của BV Bệnh viện của tỉnh, hoặc trên đài PTTH tỉnh...	

Phần 3. BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Triển khai tại Bệnh viện Nhi Trung ương và 2 tỉnh: Ninh Bình, Hoà Bình

Mỗi tỉnh chọn 2 huyện

STT	Nội dung hoạt động	Diễn giải (tạm tính)	Ghi chú
I	CÁC HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ VÀ VẬN HÀNH DỰ ÁN		
1	Làm việc với các tỉnh tham gia dự án	Tổ chức 02 buổi làm việc với 2 tỉnh thực hiện Dự án:	
2	Đánh giá ban đầu tại BV Nhi TW và 2 tỉnh thực hiện dự án	1 lần/tỉnh + 1 BV	

3	Kiểm tra, giám sát từ BV nhi Trung ương đến 2 tỉnh, huyện xã		
4	Chi phí vận hành BQL dự án Bệnh viện Nhi TƯ và 1 SYT	Bao gồm thành viên kiêm nhiệm, thư ký dự án, VPP của BV và của 2 SYT: Ninh Bình và Hoà Bình) x 4 năm	
5	Tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án; tham gia Hội thảo/Hội nghị do BHYT tổ chức	Tổ chức tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án	
II THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN			
Mục tiêu 1	Sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm các biểu hiện về khuyết tật và các vấn đề về sức khỏe của trẻ khuyết tật dưới 6 tuổi nói chung và trẻ tự kỷ nói riêng. Lập hồ sơ đối tượng để quản lý, tư vấn chăm sóc sức khỏe, điều trị, PHCN đối với trẻ khuyết tật nói chung và trẻ tự kỷ nói riêng tại các cơ sở KCB, PHCN và tại cộng đồng.		
1	Lập danh sách và tổ chức sàng lọc để phát hiện trẻ nghi ngờ rối loạn phát triển	8000 trẻ/huyện/ mỗi tỉnh chọn 2 huyện x 2 tỉnh (TS 32.000); Chi phí Tổ chức tại 2 tỉnh	
2	Tổ chức Khám sàng lọc, làm các test lượng giá, chẩn đoán xác định, chỉ định biện pháp can thiệp và tư vấn, theo dõi can thiệp PHCN và trợ giúp phù hợp trẻ có rối loạn phát triển và RL phổ tự kỷ	Trung bình 800 trẻ/huyện/ mỗi tỉnh chọn 2 huyện x 2 tỉnh (TS; khoảng 3200 trẻ có RL phát triển); + Chi phí Tổ chức x2 tỉnh	
3	Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng cho trẻ tự kỷ tại BV Nhi TƯ	BV Nhi TƯ: Lập khoảng 1100 hồ sơ, bao gồm cả ảnh (TT 03/ 2022/TT-BTC);	
4	Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng cho trẻ tự kỷ tại 2 tỉnh	Tại 2 tỉnh: Lập khoảng 320 hồ sơ bao gồm cả ảnh	
Mục tiêu 2	Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với trẻ tự kỷ tại các cơ sở KCB và tại cộng đồng		
1	Tại 2 tỉnh: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với trẻ tự kỷ tại các cơ sở KCB (tuyên tỉnh, huyện)	Hỗ trợ xăng xe/vé xe công cộng đi lại, xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 320 BN	
2	Tại 2 tỉnh: Hỗ trợ dụng cụ tập luyện PHCN và sinh hoạt hàng ngày	Hỗ trợ dụng cụ tập luyện PHCN và sinh hoạt hàng ngày: 320 cháu	
3	Tại BV Nhi TƯ: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với trẻ tự kỷ	Hỗ trợ xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 1100 BN	
4	Tại BV Nhi: Hỗ trợ dụng cụ tập luyện PHCN và sinh hoạt hàng ngày	Hỗ trợ dụng cụ tập luyện PHCN và sinh hoạt hàng ngày: 1100 cháu	

5	Thực hiện quản lý, tư vấn tâm lý, theo dõi, hỗ trợ chăm sóc cho khoảng 320 trẻ tại cộng đồng của 2 tỉnh	Chi phí mỗi xã 2 CB x 48 tháng x 48 xã	
Mục tiêu 3	Tăng cường xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, chuyên môn cho cán bộ y tế. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ tuyến cơ sở, cộng tác viên, thành viên gia đình về chăm sóc, PHCN đối với trẻ tự kỷ và người nhà của họ.		
1	Tập huấn cho cán bộ y tế xã, CTV, giáo viên các huyện và các xã của 2 tỉnh tại vùng dự án về sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm các vấn đề về RLPT, hướng dẫn lập Hồ sơ quản lý sức khỏe/quản lý thông tin; hướng dẫn tư vấn chăm sóc và PHCN cho trẻ (mỗi tỉnh chọn 2 huyện và tất cả các xã của huyện); Tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ năng và chăm sóc trẻ tự kỷ tại nhà	2 tỉnh Dự án, mỗi tỉnh 48 xã, TS 48 lớp; Mỗi lớp 20 HV) TS: 960 HV	
2	Tổ chức Khóa đào tạo cấp chứng chỉ (Đào tạo liên tục) 3 tháng tại bệnh viện Nhi TW	06 học viên/tỉnh/năm (12 tuần/khóa) x 2 tỉnh	
3	Tập huấn cho Cán bộ y tế tuyến huyện, xã: Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ tuyến huyện, xã tại 2 tỉnh Dự án.	Mỗi tỉnh Tổ chức 4 lớp tập huấn (mỗi lớp khoảng 70-80 học viên/tỉnh (2 ngày/lớp) x 2 tỉnh; TS 300 HV	
4	Tại Bv Nhi TƯ: Với thành viên gia đình trẻ: Tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ năng và chăm sóc trẻ tự kỷ tại nhà	Tổ chức cho 1100 bố mẹ, người thân trẻ kỹ năng và chăm sóc trẻ tự kỷ tại nhà (lồng ghép các buổi sinh hoạt CLB người bệnh); 55 lớp, mỗi lớp 20 người	
5	Tập huấn cho cán bộ y tế của (BV ĐK, CK tuyến tỉnh) dự án được đào tạo nâng cao năng lực cập nhật kiến thức y khoa liên tục về sàng lọc, chẩn đoán, can thiệp trẻ tự kỷ	Tập huấn cho khoảng 150 Hv/ 1 tỉnh x 2 tỉnh (cán bộ y tế của BV ĐK, CK tuyến tỉnh); Chi phí tổ chức tập huấn; x 2 tỉnh (mỗi lớp 1-2 ngày)	
Mục tiêu 4	Duy trì và hoàn thiện mạng lưới, đề xuất dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với trẻ tự kỷ.		
1	Duy trì hệ thống PHS-CTS: tổ chức mạng lưới tư vấn, hỗ trợ về quản lý, chăm sóc, chuyên tuyến điều trị trẻ Tự kỷ.		
1.1	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TƯ khu vực Miền Bắc: Bệnh viện Nhi TƯ	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TƯ khu vực Miền Bắc: Bệnh viện Nhi TƯ (nhóm 1BS-2-3 KTV)	
1.2	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh (Nhóm 1-2BS; 2-4 KTV)	

2	Đề xuất dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với trẻ tự kỷ	Một số văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với trẻ tự kỷ được nghiên cứu dự thảo đề xuất với BHYT	
Mục tiêu 5	Tăng cường nghiên cứu khoa học, truyền thông, trao đổi thông tin về chăm sóc sức khỏe, PHCN đối với trẻ tự kỷ.		
1	Thực hiện ít nhất 2 nghiên cứu về về sức khỏe, khuyết tật và PHCN và công bố trong nước và quốc hoặc nhằm nâng cao hiểu biết của cộng đồng về tình trạng sức khỏe và Phương pháp PHCN cho trẻ Tự kỷ	Khoảng 2 đề tài	
2	Viết tin bài nhận thức đúng về tự kỷ, truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, can thiệp PHCN đối với trẻ tự kỷ	Một số tin bài nhận thức đúng về tự kỷ, truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với trẻ tự kỷ được đăng trên website, fanpage của BV Nhi TƯ, của tỉnh, hoặc của BHYT	

Phần 4. BỆNH VIỆN PHCN TRUNG ƯƠNG

Triển khai tại Bệnh viện PHCN trung ương và 2 tỉnh: Thanh Hoá, Quảng Trị			
Mỗi tỉnh chọn 2 huyện			
STT	Nội dung hoạt động	Diễn giải	Ghi chú
I	CÁC HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ VÀ VẬN HÀNH DỰ ÁN		
1	Làm việc với các tỉnh tham gia dự án	Tổ chức 02 buổi làm việc với 2 tỉnh thực hiện Dự án:	
2	Đánh giá ban đầu tại Bệnh viện và 2 tỉnh thực hiện dự án	1 lần/tỉnh 2 tỉnh + 1 BV	
3	Kiểm tra, giám sát từ Bệnh viện đến 2 tỉnh, huyện xã		
4	Chi phí vận hành BQL dự án Bệnh viện và 1 SYT	bao gồm thành viên kiêm nhiệm, thư ký dự án, VPP của BV và của 1 SYT: Thanh Hoá) x 4 năm	
5	Tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án; tham gia Hội thảo/Hội nghị do BHYT tổ chức	Tổ chức tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án	
II	THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN		
Mục tiêu 1	Sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm các biểu hiện về sức khỏe của nạn nhân CĐHH và NKT. Lập hồ sơ đối tượng để quản lý, tư vấn chăm sóc sức khỏe, điều trị, PHCN đối với nạn nhân CĐHH và NKT tại các các cơ sở KCB, PHCN và tại cộng đồng.		
1	Lập danh sách để tổ chức sàng lọc Nạn nhân (bao gồm NN là NKT), người nghi ngờ khuyết tật	Hai tỉnh,	

	Nạn nhân CĐHH (Bao gồm NN là NKT)	Tỉnh 1: khoảng 300 người/huyện x2 huyện; Tỉnh 2: khoảng 300 người/huyện x2 huyện: TS khoảng 1200	
	Người khuyết tật có vấn đề SK (khoảng 3%)	Tỉnh 1: khoảng 500 người/huyện x2 huyện; Tỉnh 2 khoảng 500 người/huyện x2 huyện: TS khoảng 2.000	
2	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại (hoặc dựa vào khai thác tiền sử điều trị, phỏng vấn hoặc dựa vào hồ sơ đã có để lập hồ sơ quản lý, theo dõi, phát hiện nhu cầu điều trị PHCN); Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại cho 3.000 Nạn nhân/NKT (hoặc dựa vào khai thác tiền sử điều trị, phỏng vấn hoặc dựa vào hồ sơ đã có để lập hồ sơ quản lý, theo dõi, phát hiện nhu cầu điều trị PHCN):	
2.1	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại Nạn nhân (bao gồm NN là NKT), người nghi ngờ khuyết tật	Khoảng 3000 người và Thù lao tổ chức	
2.2	Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng (Chỉ tính NKT, NN là NKT)	BV PHCN TƯ : Khoảng 500 người; tại 2 tỉnh: 1500 người (Tổng 2000 người) hồ sơ bao gồm cả ảnh; Công tác tổ chức.	
Mục tiêu 2	Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với Nạn nhân (NN là NKT), người khuyết tật tại các cơ sở KCB và tại cộng đồng		
1	Tại 2 tỉnh: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN tại các cơ sở KCB (kể cả khám, điều trị ngoại trú)	Hỗ trợ xăng xe/vé xe công cộng đi lại, xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 1500 BN	
2	Thực hiện quản lý, tư vấn tâm lý cho khoảng 900 đối tượng là Nạn nhân (NN là NKT), người khuyết tật tại cộng đồng	Chi phí mỗi xã 3 CB x 48 tháng x 50 xã	
3	Tại BV PHCN Trung ương: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN tại BV cho đối tượng là Nạn nhân (NN là NKT), người khuyết tật	Hỗ trợ xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 750 BN;	
Mục tiêu 3	Tăng cường xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, chuyên môn cho cán bộ y tế. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ tuyến cơ sở, cộng tác viên, thành viên gia đình về chăm sóc, PHCN đối với NN và người KT và người nhà của họ		
1	Tập huấn cho cán bộ y tế cơ sở, CTV, 4 huyện và các xã của 2 tỉnh tại vùng dự án về sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm các vấn đề về KT, hướng dẫn lập Hồ sơ quản lý sức khỏe/quản lý thông tin; hướng dẫn tư vấn chăm sóc và PHCN cho người NN và NKT (mỗi tỉnh chọn 2 huyện và tất cả các xã của huyện)	2 tỉnh Dự án, mỗi tỉnh 02 lớp, TS 4 lớp; Mỗi lớp 70-80 HV) (TS 300 HV)	
2	Tổ chức Khóa đào tạo cấp chứng chỉ (Đào tạo liên tục) 1 tuần tại bệnh viện Tại BV PHCN Trung ương:	06 học viên/tỉnh/năm (1 tuần/khóa) x 2 tỉnh (khoảng 3tr/khóa/hv) TS 30 HV	

3	Tập huấn cho Cán bộ y tế tuyến huyện, xã (mỗi huyện 1 lớp): Tập huấn nâng cao năng lực (chẩn đoán điều trị, chăm sóc, PHCN)	Mỗi tỉnh Tổ chức 2 lớp tập huấn (TS 4 lớp, mỗi lớp khoảng 70-80 học viên/tỉnh (1-2 ngày/lớp); TS 300 HV	
4	Tại 2 tỉnh: Tập huấn cho thành viên gia đình người KT và cộng tác viên, người chăm sóc: Tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ năng và chăm sóc cho người NN/NKT tại nhà	Mỗi tỉnh 2 huyện (mỗi huyện 12 xã, mỗi xã 1 lớp) Tổ chức 48 lớp tập huấn, mỗi lớp 25-30 học viên (1 ngày/lớp) x 2 tỉnh; (TS 1200 HV)	
5	Tại BV Tại BV PHCN Trung ương: và 2 BV PHCN/Khoa PHCN BV ĐK, CK tuyến tỉnh: Tập huấn cho thành viên gia đình người NN, NKT và cộng tác viên, người chăm sóc về kỹ năng và chăm sóc tại nhà (khi bệnh nhân đến BV điều trị)	Tổ chức hướng dẫn cho 1400 bố mẹ, người thân của BN hoặc BN (nếu còn nhận thức được) về kỹ năng và chăm sóc tại nhà; mỗi lớp 15-20 học viên (1 ngày/lớp) (lồng ghép các buổi sinh hoạt CLB người bệnh): (chi phí tập huấn, tài liệu..) (TS 1400 HV)	
6	Tập huấn cho cán bộ y tế của (BV ĐK, CK tuyến tỉnh) dự án được đào tạo nâng cao năng lực cập nhật kiến thức y khoa liên tục về sàng lọc, chẩn đoán, can thiệp người NN và NKT	Tập huấn cho khoảng 150CB/ 1 tỉnh x 2 tỉnh (cán bộ y tế của BV ĐK, CK tuyến tỉnh); Chi phí tổ chức tập huấn; x 2 tỉnh (mỗi lớp 1-2 ngày)	
Mục tiêu 4	Duy trì và hoàn thiện mạng lưới, xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với người khuyết tật		
1	Duy trì hệ thống, tổ chức mạng lưới tư vấn, hỗ trợ về quản lý, chăm sóc, chuyển tuyến điều trị NKT		
1.1	Duy trì; Đề xuất với Bộ Y tế mô hình chăm sóc sức khỏe, PHCN cho người khuyết tật tại công đồng	Khoảng 1-2 mô hình chăm sóc sức khỏe, PHCN cho người NKT tại công đồng được nghiên cứu, tổng kết, đề xuất với BYT	
1.2	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TƯ khu vực Miền Núi phía bắc: Bệnh viện ĐK TƯ Thái Nguyên	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TƯ Tại BV PHCN Trung ương: (nhóm 1BS-2-3 KTV)	
1.3	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh (Nhóm 1-2BS; 2-4 KTV)	
2	Đề xuất dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với NKT	Một số văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, PHCN đối với người khuyết tật được nghiên cứu dự thảo đề xuất với BYT.	
Mục tiêu 5	Tăng cường nghiên cứu khoa học, truyền thông, trao đổi thông tin về chăm sóc sức khỏe, PHCN đối với NN và NKT		
1	Thực hiện ít nhất 3 nghiên cứu về về sức khỏe NN, khuyết tật và PHCN và công bố trong nước hoặc quốc tế nhằm nâng cao hiểu biết của cộng đồng về tình trạng sức khỏe NN/NKT và Phương pháp PHCN cho NN và NKT		

2	Viết tin bài nhận thức đúng về sức khoẻ NN/NKT truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, can thiệp PHCN đối với NN/NKT	Một số tin bài nhận thức đúng về sức khoẻ NN/NKT, truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với người NN/NKT được đăng trên website, fanpage của Tại BV PHCN Trung ương, của tỉnh, hoặc trên đài PTTH tỉnh...	
---	--	--	--

Phần 5. BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN

Triển khai tại Bệnh viện ĐK trung ương Thái nguyên và 2 tỉnh: Yên Bái, Phú Thọ			
Mỗi tỉnh chọn 2 huyện			
STT	Nội dung hoạt động	Diễn giải (Tạm tính)	Ghi chú
I	CÁC HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ VÀ VẬN HÀNH DỰ ÁN		
1	Làm việc với các tỉnh tham gia dự án	Tổ chức 02 buổi làm việc với 2 tỉnh thực hiện Dự án:	
2	Đánh giá ban đầu tại Bệnh viện và 2 tỉnh thực hiện dự án	1 lần/tỉnh * 2 tỉnh + 1 BV	
3	Kiểm tra, giám sát từ Bệnh viện đến 2 tỉnh, huyện xã	x 5 năm	
4	Chi phí vận hành BQL dự án Bệnh viện và 1 SYT	bao gồm thành viên kiêm nhiệm, thư ký dự án, VPP của BV và của 1 SYT: Yên Bái) x 4 năm	
5	Tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án; tham gia Hội thảo/Hội nghị do BHYT tổ chức	Tổ chức tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án	
II	THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN		
Mục tiêu 1	Sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm các biểu hiện về sức khoẻ của nạn nhân CĐHH và NKT. Lập hồ sơ đối tượng để quản lý, tư vấn chăm sóc sức khoẻ, điều trị, PHCN đối với nạn nhân CĐHH và NKT tại các các cơ sở KCB, PHCN và tại cộng đồng.		
1	Lập danh sách để tổ chức sàng lọc Nạn nhân (bao gồm NN là NKT), người nghi ngờ khuyết tật	Hai tỉnh,	
	Nạn nhân CĐHH (Bao gồm NN là NKT)	Tỉnh 1: khoảng 300 người/huyện x2 huyện; Tỉnh 2: khoảng 300 người/huyện x2 huyện: TS khoảng 1200	
	Người khuyết tật có vấn đề SK (khoảng 3%)	Tỉnh 1: khoảng 500 người/huyện x2 huyện; Tỉnh 2 khoảng 500 người/huyện x2 huyện: TS khoảng 2.000	
2	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại (hoặc dựa vào khai thác tiền sử điều trị, phỏng vấn hoặc dựa vào hồ sơ đã có để lập hồ sơ quản lý, theo dõi, phát hiện nhu cầu điều trị PHCN); Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại cho 3.000 Nạn nhân/NKT (hoặc dựa vào khai thác tiền sử điều trị, phỏng vấn hoặc dựa vào hồ sơ đã có để lập hồ sơ quản lý, theo dõi, phát hiện nhu cầu điều trị PHCN):	
2.1	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại Nạn nhân (bao gồm NN là NKT), người nghi ngờ khuyết tật	Thù lao khám 3000 người; Thù lao tổ chức	

2.2	Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng (Chi tính NKT, NN là NKT)	BV ĐK TƯ Thái Nguyên : Khoảng 500 người; tại 2 tỉnh: 1500 người (Tổng 2000 người) hồ sơ bao gồm cả ảnh; Công tác tổ chức:	
Mục tiêu 2	Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với Nạn nhân (NN là NKT), người khuyết tật tại các cơ sở KCB và tại cộng đồng		
1	Tại 2 tỉnh: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN tại các cơ sở KCB (kể cả khám, điều trị ngoại trú)	Hỗ trợ xăng xe/vé xe công cộng đi lại, xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 1500 BN	
2	Thực hiện quản lý, tư vấn tâm lý cho khoảng 900 đối tượng là Nạn nhân (NN là NKT), người khuyết tật tại cộng đồng	Chi phí mỗi xã 3 CB x 48 tháng x 50 xã	
3	Tại BV ĐK TƯ Thái Nguyên: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN tại BV cho đối tượng là Nạn nhân (NN là NKT), người khuyết tật	Hỗ trợ xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 750 BN	
Mục tiêu 3	Tăng cường xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, chuyên môn cho cán bộ y tế. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ tuyến cơ sở, cộng tác viên, thành viên gia đình về chăm sóc, PHCN đối với NN và người KT và người nhà của họ		
1	Tập huấn cho cán bộ y tế, CTV, 4 huyện và các xã của 2 tỉnh tại vùng dự án về sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm các vấn đề về Tâm thần, hướng dẫn lập Hồ sơ quản lý sức khỏe/quản lý thông tin; hướng dẫn tư vấn chăm sóc và PHCN cho người NN và NKT (mỗi tỉnh chọn 2 huyện và tất cả các xã của huyện)	2 tỉnh Dự án, mỗi tỉnh 02 lớp, TS 4 lớp; Mỗi lớp 70-80 HV) (TS 300 HV)	
2	Tổ chức Khóa đào tạo cấp chứng chỉ (Đào tạo liên tục) 1 tuần tại bệnh viện ĐK TƯ Thái Nguyên	06 học viên/tỉnh/năm (1 tuần/khóa) x 2 tỉnh TS 30 HV	
3	Tập huấn cho Cán bộ y tế tuyến huyện, xã (mỗi huyện 1 lớp): Tập huấn nâng cao năng lực (chẩn đoán điều trị, chăm sóc, PHCN)	Mỗi tỉnh Tổ chức 2 lớp tập huấn (TS 4 lớp, mỗi lớp khoảng 70-80 học viên/tỉnh (1-2 ngày/lớp); TS 300 HV	
4	Tại 2 tỉnh: Tập huấn cho thành viên gia đình người tâm thần và cộng tác viên, người chăm sóc: Tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ năng và chăm sóc cho người NN/NKT tại nhà	Mỗi tỉnh 2 huyện (mỗi huyện 12 xã, mỗi xã 1 lớp) Tổ chức 48 lớp tập huấn, mỗi lớp 25-30 học viên (1 ngày/lớp) x 2 tỉnh); (TS 1200 HV)	
5	Tại Bv ĐK TƯ Thái Nguyên và 2 BV PHCN/Khoa PHCN BV ĐK, CK tuyến tỉnh: Tập huấn cho thành viên gia đình người NN, NKT và cộng tác viên, người chăm sóc về kỹ năng và chăm sóc tại nhà (khi bệnh nhân đến BV điều trị)	Tổ chức hướng dẫn cho 1400 bố mẹ, người thân của BN hoặc BN (nếu còn nhận thức được) về kỹ năng và chăm sóc tại nhà; mỗi lớp 15-20 học viên (1 ngày/lớp) (lồng ghép các buổi sinh hoạt CLB người bệnh): (chi phí tập huấn, tài liệu..) 70 lớp (TS 1400 HV)	
6	Tập huấn cho cán bộ y tế của (BV ĐK, CK tuyến tỉnh) dự án được đào tạo nâng cao năng lực cập nhật kiến thức y khoa liên tục về sàng lọc, chẩn đoán, can thiệp người NN và NKT	Tập huấn cho khoảng 150CB/ 1 tỉnh x 2 tỉnh (cán bộ y tế của BV ĐK, CK tuyến tỉnh); Chi phí tổ chức tập huấn; x 2 tỉnh (mỗi lớp 1-2 ngày)	
Mục tiêu 4	Duy trì và hoàn thiện mạng lưới, xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với người khuyết tật		

1	Duy trì hệ thống, tổ chức mạng lưới tư vấn, hỗ trợ về quản lý, chăm sóc, chuyển tuyến điều trị NKT		
1.1	Duy trì; Đề xuất với Bộ Y tế mô hình chăm sóc sức khỏe, PHCN cho người khuyết tật tại công đồng	Khoảng 1-2 mô hình chăm sóc sức khỏe, PHCN cho người NKT tại công đồng được nghiên cứu, tổng kết, đề xuất với BHYT	
1.2	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TƯ khu vực Miền Núi phía bắc: Bệnh viện ĐK TƯ Thái Nguyên	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TƯ khu vực Miền núi phía bắc, Bệnh viện ĐK TƯ Thái Nguyên (nhóm 1BS-2-3 KTV)	
1.3	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh (Nhóm 1-2BS; 2-4 KTV)	
2	Đề xuất dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với NKT	Một số văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, PHCN đối với người khuyết tật được nghiên cứu dự thảo đề xuất với BHYT	
Mục tiêu 5	Tăng cường nghiên cứu khoa học, truyền thông, trao đổi thông tin về chăm sóc sức khỏe, PHCN đối với NN và NKT		
1	Thực hiện ít nhất 3 nghiên cứu về về sức khỏe NN, khuyết tật và PHCN và công bố trong nước hoặc quốc tế nhằm nâng cao hiểu biết của cộng đồng về tình trạng sức khỏe NN/NKT và Phương pháp PHCN cho NN và NKT		
2	Viết tin bài nhận thức đúng về sức khỏe NN/NKT truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, can thiệp PHCN đối với NN/NKT	Một số tin bài nhận thức đúng về sức khỏe NN/NKT, truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với người NN/NKT được đăng trên website, fanpage của BV ĐK TƯ Thái Nguyên, của tỉnh, hoặc trên đài PTTH tỉnh...	

Phần 6. HOẠT ĐỘNG CỦA BỆNH VIỆN PHONG DA LIỄU TRUNG ƯƠNG QUY HOÀ

Triển khai tại Bệnh viện Phong Da liễu trung ương Quy Hoà và 2 tỉnh: Phú Yên, Kon Tum			
Mỗi tỉnh chọn 2 huyện			
STT	Nội dung hoạt động	Diễn giải (Tạm tính)	Ghi chú
I	CÁC HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ VÀ VẬN HÀNH DỰ ÁN		
1	Làm việc với các tỉnh tham gia dự án	Tổ chức 02 buổi làm việc với 2 tỉnh thực hiện Dự án:	
2	Đánh giá ban đầu tại Bệnh viện và 2 tỉnh thực hiện dự án	1 lần/tỉnh x 2 tỉnh + 1 BV	
3	Kiểm tra, giám sát từ Bệnh viện đến 2 tỉnh, huyện xã	x 5 năm	
4	Chi phí vận hành BQL dự án Bệnh viện và 1 SYT	bao gồm thành viên kiêm nhiệm, thư ký dự án, VPP của BV và của 1 SYT: Kon Tum) x 4 năm	
5	Tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án; tham gia Hội thảo/Hội nghị do BHYT tổ chức	Tổ chức tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án	
II	THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN		

Mục tiêu 1	Sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm các biểu hiện về sức khỏe của nạn nhân CĐHH và NKT. Lập hồ sơ đối tượng để quản lý, tư vấn chăm sóc sức khỏe, điều trị, PHCN đối với nạn nhân CĐHH và NKT tại các cơ sở KCB, PHCN và tại cộng đồng.		
1	Lập danh sách để tổ chức sàng lọc Nạn nhân (bao gồm NN là NKT), người nghi ngờ khuyết tật	Hai tỉnh, mỗi tỉnh 80tr	
	Nạn nhân CĐHH (Bao gồm NN là NKT)	Tỉnh 1: khoảng 300 người/huyện x2 huyện; Tỉnh 2: khoảng 300 người/huyện x2 huyện: TS khoảng 1200	
	Người khuyết tật có vấn đề SK (khoảng 3%)	Tỉnh 1: khoảng 500 người/huyện x2 huyện; Tỉnh 2 khoảng 500 người/huyện x2 huyện: TS khoảng 2.000	
2	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại (hoặc dựa vào khai thác tiền sử điều trị, phỏng vấn hoặc dựa vào hồ sơ đã có để lập hồ sơ quản lý, theo dõi, phát hiện nhu cầu điều trị PHCN); Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại cho 3.000 Nạn nhân/NKT (hoặc dựa vào khai thác tiền sử điều trị, phỏng vấn hoặc dựa vào hồ sơ đã có để lập hồ sơ quản lý, theo dõi, phát hiện nhu cầu điều trị PHCN):	
2.1	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại Nạn nhân (bao gồm NN là NKT), người nghi ngờ khuyết tật	Khám 3000 người; Thù lao tổ chức	
2.2	Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng (Chỉ tính NKT, NN là NKT)	BV Phong Da liễu trung ương Quy Hoà : Khoảng 500 người; tại 2 tỉnh: 1500 người (Tổng 2000 người, hồ sơ bao gồm cả ảnh; Công tác tổ chức:	
Mục tiêu 2	Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với Nạn nhân (NN là NKT), người khuyết tật tại các cơ sở KCB và tại cộng đồng		
1	Tại 2 tỉnh: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN tại các cơ sở KCB (kể cả khám, điều trị ngoại trú)	Hỗ trợ xăng xe/vé xe công cộng đi lại, xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 1500 BN	
2	Thực hiện quản lý, tư vấn tâm lý cho khoảng 900 đối tượng là Nạn nhân (NN là NKT), người khuyết tật tại cộng đồng	Chi phí mỗi xã 3 CB x 48 tháng x 50 xã	
3	Tại Phong Da liễu trung ương Quy Hoà: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN tại BV cho đối tượng là Nạn nhân (NN là NKT), người khuyết tật	Hỗ trợ xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 750 BN	
Mục tiêu 3	Tăng cường xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, chuyên môn cho cán bộ y tế. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ tuyến cơ sở, cộng tác viên, thành viên gia đình về chăm sóc, PHCN đối với NN và người KT và người nhà của họ		
1	Tập huấn cho cán bộ y tế, CTV, 4 huyện và các xã của 2 tỉnh tại vùng dự án về sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm các vấn đề về Tâm thần, hướng dẫn lập Hồ sơ quản lý sức khỏe/quản lý thông tin; hướng dẫn tư vấn chăm sóc và PHCN cho người NN và NKT (mỗi tỉnh chọn 2 huyện và tất cả các xã của huyện)	2 tỉnh Dự án, mỗi tỉnh 02 lớp, TS 4 lớp; Mỗi lớp 70-80 HV) (TS 300 HV)	

2	Tổ chức Khóa đào tạo cấp chứng chỉ (Đào tạo liên tục) 1 tuần tại bệnh viện Phong Da liễu trung ương Quy Hoà	06 học viên/tỉnh/năm (1 tuần/khóa) x 2 tỉnh TS 30 HV	
3	Tập huấn cho Cán bộ y tế tuyến huyện, xã (mỗi huyện 1 lớp): Tập huấn nâng cao năng lực (chẩn đoán điều trị, chăm sóc, PHCN)	Mỗi tỉnh Tổ chức 2 lớp tập huấn (TS 4 lớp, mỗi lớp khoảng 70-80 học viên/tỉnh (1-2 ngày/lớp) TS 300 HV	
4	Tại 2 tỉnh: Tập huấn cho thành viên gia đình người tâm thần và cộng tác viên, người chăm sóc: Tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ năng và chăm sóc cho người NN/NKT tại nhà	Mỗi tỉnh 2 huyện (mỗi huyện 12 xã, mỗi xã 1 lớp) Tổ chức 48 lớp tập huấn, mỗi lớp 25-30 học viên (1 ngày/lớp) x 2 tỉnh (TS 1200 HV)	
5	Tại Bv Phong Da liễu trung ương Quy Hoà và 2 BV PHCN/Khoa PHCN BV ĐK, CK tuyến tỉnh: Tập huấn cho thành viên gia đình người NN, NKT và cộng tác viên, người chăm sóc về kỹ năng và chăm sóc tại nhà (khi bệnh nhân đến BV điều trị)	Tổ chức hướng dẫn cho 1400 bố mẹ, người thân của BN hoặc BN (nếu còn nhận thức được) về kỹ năng và chăm sóc tại nhà; mỗi lớp 15-20 học viên (1 ngày/lớp) (lồng ghép các buổi sinh hoạt CLB người bệnh): (chi phí tập huấn, tài liệu...) 70 lớp (TS 1400 HV)	
6	Tập huấn cho cán bộ y tế của (BV ĐK, CK tuyến tỉnh) dự án được đào tạo nâng cao năng lực cập nhật kiến thức y khoa liên tục về sàng lọc, chẩn đoán, can thiệp người NN và NKT	Tập huấn cho khoảng 150CB/ 1 tỉnh x 2 tỉnh (cán bộ y tế của BV ĐK, CK tuyến tỉnh); Chi phí tổ chức tập huấn; x 2 tỉnh (mỗi lớp 1-2 ngày)	
Mục tiêu 4	Duy trì và hoàn thiện mạng lưới, xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với người khuyết tật		
1	Duy trì hệ thống, tổ chức mạng lưới tư vấn, hỗ trợ về quản lý, chăm sóc, chuyển tuyến điều trị NKT		
1.1	Duy trì; Đề xuất với Bộ Y tế mô hình chăm sóc sức khỏe, PHCN cho người khuyết tật tại công đồng	Khoảng 1-2 mô hình chăm sóc sức khỏe, PHCN cho người NKT tại công đồng được nghiên cứu, tổng kết, đề xuất với BHYT	
1.2	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TƯ khu vực Miền Núi phía bắc: Bệnh viện ĐK TƯ Thái Nguyên	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TƯ: BV Phong Da liễu trung ương Quy Hoà (nhóm 1BS-2-3 KTV)	
1.3	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh (Nhóm 1-2BS; 2-4 KTV)	
2	Đề xuất dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với NKT	Một số văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, PHCN đối với người khuyết tật được nghiên cứu dự thảo đề xuất với BHYT	
Mục tiêu 5	Tăng cường nghiên cứu khoa học, truyền thông, trao đổi thông tin về chăm sóc sức khỏe, PHCN đối với NN và NKT		
1	Thực hiện ít nhất 3 nghiên cứu về về sức khỏe NN, khuyết tật và PHCN và công bố trong nước hoặc quốc tế nhằm nâng cao hiểu biết của cộng đồng về tình trạng sức khỏe NN/NKT và Phương pháp PHCN cho NN và NKT	150tr/đề tài x 3 đề tài	

2	Viết tin bài nhận thức đúng về sức khoẻ NN/NKT truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, can thiệp PHCN đối với NN/NKT	Một số tin bài nhận thức đúng về sức khoẻ NN/NKT, truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với người NN/NKT được đăng trên website, fanpage của Phong Đa liễu trung ương Quy Hoà của tỉnh, hoặc trên đài PTTH tỉnh...	
---	--	---	--

Phần 7. BỆNH VIỆN THÔNG NHẤT

Triển khai tại Bệnh viện Thông Nhất TPHCM và 2 tỉnh: Cà Mau, Kiên Giang			
Mỗi tỉnh chọn 2 huyện			
STT	Nội dung hoạt động	Diễn giải (Tạm tính)	Ghi chú
I CÁC HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ VÀ VẬN HÀNH DỰ ÁN			
1	Làm việc với các tỉnh tham gia dự án	Tổ chức 02 buổi làm việc với 2 tỉnh thực hiện Dự án:	
2	Đánh giá ban đầu tại Bệnh viện và 2 tỉnh thực hiện dự án	1 lần/tỉnh * 2 tỉnh + 1 BV	
3	Kiểm tra, giám sát từ Bệnh viện đến 2 tỉnh, huyện xã	x 5 năm	
4	Chi phí vận hành BQL dự án Bệnh viện và 1SYT	bao gồm thành viên kiêm nhiệm, thư ký dự án, VPP của BV và của 1 SYT: Kiên Giang) x 4 năm	
5	Tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án; tham gia Hội thảo/Hội nghị do BHYT tổ chức	Tổ chức tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án	
II THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN			
Mục tiêu 1	Sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm các biểu hiện về sức khoẻ của nạn nhân CĐHH và NKT. Lập hồ sơ đối tượng để quản lý, tư vấn chăm sóc sức khoẻ, điều trị, PHCN đối với nạn nhân CĐHH và NKT tại các cơ sở KCB, PHCN và tại cộng đồng.		
1	Lập danh sách để tổ chức sàng lọc Nạn nhân (bao gồm NN là NKT), người nghi ngờ khuyết tật	Hai tỉnh,	
	Nạn nhân CĐHH (Bao gồm NN là NKT)	Tỉnh 1: khoảng 300 người/huyện x2 huyện; Tỉnh 2: khoảng 300 người/huyện x2 huyện: TS khoảng 1200	
	Người khuyết tật có vấn đề SK (khoảng 3%)	Tỉnh 1: khoảng 500 người/huyện x2 huyện; Tỉnh 2 khoảng 500 người/huyện x2 huyện: TS khoảng 2.000	
2	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại (hoặc dựa vào khai thác tiền sử điều trị, phỏng vấn hoặc dựa vào hồ sơ đã có để lập hồ sơ quản lý, theo dõi, phát hiện nhu cầu điều trị PHCN); Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại cho 3.000 Nạn nhân/NKT (hoặc dựa vào khai thác tiền sử điều trị, phỏng vấn hoặc dựa vào hồ sơ đã có để lập hồ sơ quản lý, theo dõi, phát hiện nhu cầu điều trị PHCN):	
2.1	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại Nạn nhân (bao gồm NN là NKT), người nghi ngờ khuyết tật	Khám 3000 người ; Thù lao tổ chức	
2.2	Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng (Chỉ tính NKT, NN là NKT)	BV Thông Nhất: Khoảng 500 người; tại 2 tỉnh: 1500 người (Tổng 2000 người/hồ sơ bao gồm cả ảnh; Công tác tổ chức:	

Mục tiêu 2	Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với Nạn nhân (NN là NKT), người khuyết tật tại các cơ sở KCB và tại cộng đồng		
1	Tại 2 tỉnh: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN tại các cơ sở KCB (kể cả khám, điều trị ngoại trú)	Hỗ trợ xăng xe/vé xe công cộng đi lại, xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 1500 người x3 ngày	
2	Thực hiện quản lý, tư vấn tâm lý cho khoảng 900 đối tượng là Nạn nhân (NN là NKT), người khuyết tật tại cộng đồng	Chi phí mỗi xã 3 CB x 48 tháng x 50 xã	
3	Tại Bệnh viện Thống Nhất : Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN tại BV cho đối tượng là Nạn nhân (NN là NKT), người khuyết tật	Hỗ trợ xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 750 BN	
Mục tiêu 3	Tăng cường xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, chuyên môn cho cán bộ y tế. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ tuyến cơ sở, cộng tác viên, thành viên gia đình về chăm sóc, PHCN đối với NN và người KT và người nhà của họ		
1	Tập huấn cho cán bộ y tế, CTV, 4 huyện và các xã của 2 tỉnh tại vùng dự án về sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm các vấn đề về Tâm thần, hướng dẫn lập Hồ sơ quản lý sức khỏe/quản lý thông tin; hướng dẫn tư vấn chăm sóc và PHCN cho người NN và NKT (mỗi tỉnh chọn 2 huyện và tất cả các xã của huyện)	2 tỉnh Dự án, mỗi tỉnh 02 lớp, TS 4 lớp; Mỗi lớp 70-80 HV) (TS 300 HV)	
2	Tổ chức Khóa đào tạo cấp chứng chỉ (Đào tạo liên tục) 1 tuần tại bệnh viện Bệnh viện Thống Nhất	06 học viên/tỉnh/năm (1 tuần/khóa) x 2 tỉnh; TS 30 HV	
3	Tập huấn cho Cán bộ y tế tuyến huyện, xã (mỗi huyện 1 lớp): Tập huấn nâng cao năng lực (chẩn đoán điều trị, chăm sóc, PHCN)	Mỗi tỉnh Tổ chức 2 lớp tập huấn (TS 4 lớp, mỗi lớp khoảng 70-80 học viên/tỉnh (1-2 ngày/lớp) TS 300 HV	
4	Tại 2 tỉnh: Tập huấn cho thành viên gia đình người tâm thần và cộng tác viên, người chăm sóc: Tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ năng và chăm sóc cho người NN/NKT tại nhà	Mỗi tỉnh 2 huyện (mỗi huyện 12 xã, mỗi xã 1 lớp) Tổ chức 48 lớp tập huấn, mỗi lớp 25-30 học viên (1 ngày/lớp) x 2 tỉnh ; (TS 1200 HV)	
5	Tại Bv Bệnh viện Thống Nhất và 2 BV PHCN/Khoa PHCN BV ĐK, CK tuyến tỉnh: Tập huấn cho thành viên gia đình người NN, NKT và cộng tác viên, người chăm sóc về kỹ năng và chăm sóc tại nhà (khi bệnh nhân đến BV điều trị)	Tổ chức hướng dẫn cho 1400 bố mẹ, người thân của BN hoặc BN (nếu còn nhận thức được) về kỹ năng và chăm sóc tại nhà; mỗi lớp 15-20 học viên (1 ngày/lớp) (lồng ghép các buổi sinh hoạt CLB người bệnh): (chi phí tập huấn, tài liệu..) 70 lớp (TS 1400 HV)	
6	Tập huấn cho cán bộ y tế của (BV ĐK, CK tuyến tỉnh) dự án được đào tạo nâng cao năng lực cập nhật kiến thức y khoa liên tục về sàng lọc, chẩn đoán, can thiệp người NN và NKT	Tập huấn cho khoảng 150CB/ 1 tỉnh x 2 tỉnh (cán bộ y tế của BV ĐK, CK tuyến tỉnh); Chi phí tổ chức tập huấn; x 2 tỉnh (mỗi lớp 1-2 ngày)	
Mục tiêu 4	Duy trì và hoàn thiện mạng lưới, xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với người khuyết tật		
1	Duy trì hệ thống, tổ chức mạng lưới tư vấn, hỗ trợ về quản lý, chăm sóc, chuyển tuyến điều trị NKT		

1.1	Duy trì; Đề xuất với Bộ Y tế mô hình chăm sóc sức khỏe, PHCN cho người khuyết tật tại công đồng	Khoảng 1-2 mô hình chăm sóc sức khỏe, PHCN cho người NKT tại công đồng được nghiên cứu, tổng kết, đề xuất với BHYT
1.2	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TU khu vực Miền núi phía bắc: Bệnh viện ĐK TU Thái Nguyên	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TU khu vực Miền núi phía bắc, Bệnh viện Thống Nhất (nhóm 1BS-2-3 KTV)
1.3	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh (Nhóm 1-2BS; 2-4 KTV)
2	Đề xuất dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với NKT	Một số văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, PHCN đối với người khuyết tật được nghiên cứu dự thảo đề xuất với BHYT
Mục tiêu 5	Tăng cường nghiên cứu khoa học, truyền thông, trao đổi thông tin về chăm sóc sức khỏe, PHCN đối với NN và NKT	
1	Thực hiện ít nhất 3 nghiên cứu về về sức khỏe NN, khuyết tật và PHCN và công bố trong nước hoặc quốc tế nhằm nâng cao hiểu biết của cộng đồng về tình trạng sức khỏe NN/NKT và Phương pháp PHCN cho NN và NKT	
2	Viết tin bài nhận thức đúng về sức khỏe NN/NKT truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, can thiệp PHCN đối với NN/NKT	Một số tin bài nhận thức đúng về sức khỏe NN/NKT, truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với người NN/NKT được đăng trên website, fanpage của Bệnh viện Thống Nhất, của tỉnh, hoặc trên đài PTTH tỉnh...
	Tổng	

Phần 8. BỆNH VIỆN LÃO KHOA TRUNG ƯƠNG

Triển khai tại Bệnh viện Lão Khoa TU và 2 tỉnh: Hoà Bình, Phú Yên (thực hiện trong 5 năm)		
Mỗi tỉnh chọn 2 huyện		
STT	Nội dung hoạt động	Diễn giải (Tạm tính)
I CÁC HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ VÀ VẬN HÀNH DỰ ÁN		
1	Làm việc với các tỉnh tham gia dự án	Tổ chức 02 buổi làm việc với 2 tỉnh thực hiện Dự án:
2	Đánh giá ban đầu tại Bệnh viện và 2 tỉnh thực hiện dự án	1 lần/tỉnh * 2 tỉnh + 1 BV
3	Kiểm tra, giám sát từ Bệnh viện đến 2 tỉnh, huyện xã	x 5 năm
4	Chi phí vận hành BQL dự án Bệnh viện và 1 SYT	bao gồm thành viên kiêm nhiệm, thư ký dự án, VPP của BV và của 1 SYT: Phú Yên) x 4 năm
5	Tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án; tham gia Hội thảo/Hội nghị do BHYT tổ chức	Tổ chức tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án
II THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN		

Mục tiêu 1	Sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm các biểu hiện về sức khỏe của Người cao tuổi và NKT. Lập hồ sơ đối tượng để quản lý, tư vấn chăm sóc sức khỏe, điều trị, PHCN đối với Người cao tuổi và NKT tại các cơ sở KCB, PHCN và tại cộng đồng.		
1	Lập danh sách để tổ chức sàng lọc Người cao tuổi và NKT (bao gồm NCT là NKT), người nghi ngờ khuyết tật	Hai tỉnh,	
	Người cao tuổi có vấn đề về SK (Bao gồm NCT là NKT)	Tỉnh 1: khoảng 7000 người/huyện x2 huyện; Tỉnh 2: khoảng 7000 người/huyện x2 huyện: TS khoảng 14000	
	Người khuyết tật có vấn đề SK (khoảng 3%)	Tỉnh 1: khoảng 2000 người/huyện x2 huyện; Tỉnh 2 khoảng 2000 người/huyện x2 huyện: TS khoảng 4.000	
2	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại (hoặc dựa vào khai thác tiền sử điều trị, phỏng vấn hoặc dựa vào hồ sơ đã có để lập hồ sơ quản lý, theo dõi, phát hiện nhu cầu điều trị PHCN); Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại cho 14000 NCT/NKT (hoặc dựa vào khai thác tiền sử điều trị, phỏng vấn hoặc dựa vào hồ sơ đã có để lập hồ sơ quản lý, theo dõi, phát hiện nhu cầu điều trị PHCN):	
2.1	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại NCT (bao gồm NCT là NKT), người nghi ngờ khuyết tật	Khám 14000 người; Thủ lao tổ chức	
2.2	Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng (Chỉ tính NKT, NCT là NKT)	Bệnh viện Lao khoa: Khoảng 1200 người; tại 2 tỉnh: 1000 người (Tổng 2200 người /hồ sơ bao gồm cả ảnh ; Công tác tổ chức: 50 triệu/tỉnh	
Mục tiêu 2	Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với NCT (NCT là NKT), người khuyết tật tại các cơ sở KCB và tại cộng đồng		
1	Tại 2 tỉnh: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN tại các cơ sở KCB (kể cả khám, điều trị ngoại trú)	Hỗ trợ xăng xe/vé xe công cộng đi lại, xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 1200 BN	
2	Thực hiện quản lý, tư vấn tâm lý cho khoảng 2000 đối tượng là NCT(NCT là NKT), người khuyết tật tại cộng đồng	Thực hiện quản lý, tư vấn tâm lý cho khoảng 2000 đối tượng là NCT(NCT là NKT) Chi phí mỗi xã 3 CB x 48 tháng x 30 xã	
3	Tại BV Lão Khoa: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN tại BV cho đối tượng là NCT (NCT là NKT), người khuyết tật	Hỗ trợ xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 1200 BN	
4	Người cao tuổi mắc bệnh lý không lây nhiễm, khuyết tật được tư vấn, cung cấp kỹ năng kiến thức tự chăm sóc, hỗ trợ phù hợp	5000 Người cao tuổi mắc bệnh lý không lây nhiễm, khuyết tật được tư vấn, cung cấp kỹ năng kiến thức tự chăm sóc, hỗ trợ phù hợp	
Mục tiêu 3	Tăng cường xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, chuyên môn cho cán bộ y tế. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ tuyến cơ sở, cộng tác viên, thành viên gia đình về chăm sóc, PHCN đối với NCT và người KT và người nhà của họ		

1	Tập huấn cho cán bộ y tế xã, CTV, 4 huyện và các xã của 2 tỉnh tại vùng dự án về sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm các vấn đề về sức khỏe và khuyết tật, hướng dẫn lập Hồ sơ quản lý sức khỏe/quản lý thông tin; hướng dẫn tư vấn chăm sóc và PHCN cho người cao tuổi và NKT (mỗi tỉnh chọn 2 huyện và tất cả các xã của huyện)	2 tỉnh Dự án, mỗi tỉnh 02 lớp, TS 4 lớp; Mỗi lớp 70-80 HV) (TS 300 HV)	
2	Tổ chức Khóa đào tạo cấp chứng chỉ (Đào tạo liên tục) 1 tuần tại bệnh viện Lão khoa trung ương	06 học viên/tỉnh/năm (1 tuần/khóa) x 2 tỉnh; TS 12 HV	
3	Tập huấn cho Cán bộ y tế tuyến huyện, xã (mỗi huyện 1 lớp): Tập huấn nâng cao năng lực (chẩn đoán điều trị, chăm sóc, PHCN)	Mỗi tỉnh Tổ chức 2 lớp tập huấn (TS 4 lớp, mỗi lớp khoảng 70-80 học viên/tỉnh (1-2 ngày/lớp) TS 300 HV	
4	Tại 2 tỉnh: Tập huấn cho thành viên gia đình người cao tuổi, NKT và cộng tác viên, người chăm sóc: Tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ năng và chăm sóc cho người NN/NKT tại nhà	Mỗi tỉnh 2 huyện (mỗi huyện 12 xã, mỗi xã 1 lớp) Tổ chức 48 lớp tập huấn, mỗi lớp 25-30 học viên (1 ngày/lớp) x 2 tỉnh (TS 1200 HV)	
5	Tại Bệnh viện Lão Khoa trung ương và 2 BV PHCN/Khoa PHCN/Lão khoa BV ĐK, CK tuyến tỉnh: Tập huấn cho thành viên gia đình người cao tuổi, NKT và cộng tác viên, người chăm sóc về kỹ năng và chăm sóc tại nhà (khi bệnh nhân đến BV điều trị)	Tổ chức hướng dẫn cho 1400 người thân của BN hoặc BN (nếu còn nhận thức được) về kỹ năng và chăm sóc tại nhà; mỗi lớp 15-20 học viên (1 ngày/lớp) (lồng ghép các buổi sinh hoạt CLB người bệnh): (chi phí tập huấn, tài liệu..) (TS 1400 HV)	
6	Tập huấn cho cán bộ y tế của (BV ĐK, CK tuyến tỉnh) dự án được đào tạo nâng cao năng lực cập nhật kiến thức y khoa liên tục về sàng lọc, chẩn đoán, can thiệp người cao tuổi và NKT	Tập huấn cho khoảng 150CB/ 1 tỉnh x 2 tỉnh (cán bộ y tế của BV ĐK, CK tuyến tỉnh); Chi phí tổ chức tập huấn; (mỗi lớp 1-2 ngày)	
Mục tiêu 4	Duy trì và hoàn thiện mạng lưới, xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với người cao tuổi và người khuyết tật		
1	Duy trì hệ thống, tổ chức mạng lưới tư vấn, hỗ trợ về quản lý, chăm sóc, chuyển tuyến điều trị NKT		
1.1	Duy trì; Đề xuất với Bộ Y tế mô hình chăm sóc sức khỏe, PHCN cho người khuyết tật, NCT tại cộng đồng	Khoảng 1-2 mô hình chăm sóc sức khỏe, PHCN cho người NKT, NCT tại cộng đồng được nghiên cứu, tổng kết, đề xuất với BHYT	
1.2	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TU: Bệnh viện Lão Khoa	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TU: Bệnh viện Lão Khoa (nhóm 1BS-2-3 KTV)	
1.3	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh (Nhóm 1-2BS; 2-4 KTV)	
2	Đề xuất dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, tài liệu chuyên môn quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với NKT, NCT	Một số văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, PHCN đối với người khuyết tật, NCT được nghiên cứu dự thảo đề xuất với BHYT	
Mục tiêu 5	Tăng cường nghiên cứu khoa học, truyền thông, trao đổi thông tin về chăm sóc sức khỏe, PHCN đối với NCT và NKT		

1	Thực hiện ít nhất 3 nghiên cứu về về sức khỏe NN, khuyết tật và PHCN và công bố trong nước hoặc quốc tế nhằm nâng cao hiểu biết của cộng đồng về tình trạng sức khỏe NCT/NKT và Phương pháp PHCN cho NCT và NKT	x 3 đề tài	
2	Viết tin bài nhận thức đúng về sức khỏe NCT/NKT truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, can thiệp PHCN đối với NCT/NKT	Một số tin bài nhận thức đúng về sức khỏe NCT/NKT, truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với người NCT/NKT được đăng trên website, fanpage của BV Bệnh viện Lão Khoa TE, của tỉnh, hoặc trên đài PTTH tỉnh...	
Tổng			

Phần 9. BỆNH VIỆN TÂM THẦN TRUNG ƯƠNG 1

Triển khai tại Bệnh viện Tâm thần trung ương 1 và 2 tỉnh: Yên Bái, Phú Thọ triển khai dự án (thực hiện trong 5 năm)			
Mỗi tỉnh chọn 2 huyện			
STT	Nội dung hoạt động	Diễn giải (tạm tính)	Ghi chú
I	CÁC HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ VÀ VẬN HÀNH DỰ ÁN		
1	Làm việc với các tỉnh tham gia dự án	Tổ chức 02 buổi làm việc với 2 tỉnh thực hiện Dự án:	
2	Đánh giá ban đầu tại Bệnh viện Tâm thần trung ương 1 và 2 tỉnh thực hiện dự án	1 lần/tỉnh * 2 tỉnh + 1 BV	
3	Kiểm tra, giám sát từ Bệnh viện Tâm thần trung ương 1 đến 2 tỉnh, huyện xã	x 5 năm	
4	Chi phí vận hành BQL dự án Bệnh viện Tâm thần trung ương 1 và 1 SYT	bao gồm thành viên kiêm nhiệm, thư ký dự án, VPP của BV và của 1 SYT: Phú Thọ) x 4 năm	
5	Tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án; tham gia Hội thảo/Hội nghị do BHYT tổ chức	Tổ chức tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án	
II	THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN		
Mục tiêu 1	Sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm các biểu hiện về sức khỏe tâm thần và rối nhiễu tâm trí. Lập hồ sơ đối tượng để quản lý, tư vấn chăm sóc sức khỏe, điều trị, PHCN đối với người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí tại các cơ sở KCB, PHCN và tại cộng đồng.		
1	Lập danh sách để tổ chức sàng lọc để phát hiện người nghi ngờ tâm thần và rối nhiễu tâm trí	18.000 người/tỉnh/ mỗi tỉnh chọn 2 huyện x 2 tỉnh (TS 36.000); Chi phí Tổ chức x2 tỉnh;	
2	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại bệnh tâm thần, rối nhiễu tâm trí (hoặc dựa vào khai thác tiền sử điều trị, phỏng vấn hoặc dựa vào hồ sơ đã có để lập hồ sơ quản lý, theo dõi, phát hiện nhu cầu điều trị PHCN); Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại cho 1000 bệnh tâm thần, rối nhiễu tâm trí (hoặc dựa vào khai thác tiền sử điều trị, phỏng vấn hoặc dựa vào hồ sơ đã có để lập hồ sơ quản lý, theo dõi, phát hiện nhu cầu điều trị PHCN):	

2.1	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại bệnh tâm thần, rối nhiễu tâm trí tại cộng đồng	1000 người ; Thù lao tổ chức	
2.2	Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng	BV Tâm thần TƯ 1: Khoảng 2100 người; tại 2 tỉnh: 1000 người (Tổng 3100 người/hồ sơ bao gồm cả ảnh; Công tác tổ chức:	
Mục tiêu 2	Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với Người tâm thần tại các cơ sở KCB và tại cộng đồng		
1	Tại 2 tỉnh: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với Người tâm thần tại các cơ sở KCB	Hỗ trợ xăng xe/vé xe công cộng đi lại, xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 1000 BN	
2	Thực hiện quản lý, tư vấn tâm lý cho khoảng 1000 đối tượng tại cộng đồng	Chi phí mỗi xã 3 CB x 48 tháng x 48 xã	
3	Tại BV TT TƯ1: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN tại BV	Hỗ trợ xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 3100 BN	
Mục tiêu 3	Tăng cường xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, chuyên môn cho cán bộ y tế. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ tuyến cơ sở, cộng tác viên, thành viên gia đình về chăm sóc, PHCN đối với người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí và người nhà của họ		
1	Tập huấn cho cán bộ y tế, CTV, 4 huyện và các xã của 2 tỉnh tại vùng dự án về sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm các vấn đề về Tâm thần, hướng dẫn lập Hồ sơ quản lý sức khỏe/quản lý thông tin; hướng dẫn tư vấn chăm sóc và PHCN cho người tâm thần (mỗi tỉnh chọn 2 huyện và tất cả các xã của huyện)	2 tỉnh Dự án, mỗi tỉnh 02 lớp, TS 4 lớp; Mỗi lớp 70-80 HV): 320 HV	
2	Tổ chức Khóa đào tạo cấp chứng chỉ (Đào tạo liên tục) 1 tuần tại bệnh viện tâm thần trung ương I	12 học viên/tỉnh/năm (1 tuần/khóa) x 2 tỉnh	
3	Tập huấn cho Cán bộ y tế tuyến huyện, xã (mỗi huyện 1 lớp): Tập huấn nâng cao năng lực (chẩn đoán điều trị, chăm sóc, PHCN)	Mỗi tỉnh Tổ chức 2 lớp tập huấn (TS 4 lớp, mỗi lớp khoảng 70-80 học viên/tỉnh (1-2 ngày/lớp) : 320 HV	
4	Tại 2 tỉnh: Tập huấn cho thành viên gia đình người tâm thần và cộng tác viên, người chăm sóc: Tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ năng và chăm sóc cho người tâm thần tại nhà	Mỗi tỉnh 2 huyện (mỗi huyện 12 xã, mỗi xã 1 lớp) Tổ chức 48 lớp tập huấn, mỗi lớp 20-25 học viên (1 ngày/lớp) x 2 tỉnh; TS: 960 HV	
5	Tại Bv Tâm thần TƯ 1 và 2 BV Tâm thần tuyến tỉnh: Tập huấn cho thành viên gia đình người tâm thần và cộng tác viên, người chăm sóc về kỹ năng và chăm sóc cho người tâm thần tại nhà (khi bệnh nhân đến BV điều trị)	Tổ chức hướng dẫn cho 3100 bố mẹ, người thân của BN hoặc BN (nếu còn nhận thức được) về kỹ năng và chăm sóc trẻ tự kỷ tại nhà; mỗi lớp 25-30 học viên (1 ngày/lớp) (lồng ghép các buổi sinh hoạt CLB người bệnh): (chi phí tập huấn, tài liệu..)	
6	Tập huấn cho cán bộ y tế của (BV ĐK, CK tuyến tỉnh) dự án được đào tạo nâng cao năng lực cập nhật kiến thức y khoa liên tục về sàng lọc, chẩn đoán, can thiệp người tâm thần	Tập huấn cho khoảng 150CB/ 1 tỉnh x 2 tỉnh (cán bộ y tế của BV ĐK, CK tuyến tỉnh); Chi phí tổ chức tập huấn; x 2 tỉnh (mỗi lớp 1-2 ngày)	
Mục tiêu 4	Duy trì và hoàn thiện mạng lưới, xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí		

1	Duy trì hệ thống, tổ chức mạng lưới tư vấn, hỗ trợ về quản lý, chăm sóc, chuyển tuyến điều trị người tâm thần		
1.1	Duy trì; Đề xuất với Bộ Y tế mô hình chăm sóc sức khỏe, PHCN cho người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí tại công đồng	Khoảng 1-2 mô hình chăm sóc sức khỏe, PHCN cho người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí tại công đồng được nghiên cứu, tổng kết, đề xuất với BHYT	
1.2	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TƯ khu vực Miền Bắc: Bệnh viện tâm thần TƯ.1	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TƯ khu vực Miền Bắc: Bệnh viện tâm thần TƯ1 (nhóm 1BS-2-3 KTV)	
1.3	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh (Nhóm 1-2BS; 2-4 KTV)	
2	Đề xuất dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với Người tâm thần	Một số văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, PHCN đối với người tâm thần được nghiên cứu dự thảo đề xuất với BHYT	
Mục tiêu 5	Tăng cường nghiên cứu khoa học, truyền thông, trao đổi thông tin về chăm sóc sức khỏe, PHCN đối với người tâm thần, rối nhiễu tâm trí		
1	Thực hiện ít nhất 3 nghiên cứu về về sức khỏe tâm thần, khuyết tật và PHCN và công bố trong nước và quốc hoặc nhằm nâng cao hiểu biết của cộng đồng về tình trạng sức khỏe tâm thần và Phương pháp PHCN cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí	x 3 đề tài	
2	Viết tin bài nhận thức đúng về sức khỏe tâm thần, truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, can thiệp PHCN đối với người tâm thần, rối nhiễu tâm trí	Một số tin bài nhận thức đúng về sức khỏe tâm thần, truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với người tâm thần, rối nhiễu tâm trí được đăng trên website, fanpage của BV tâm thần TUI, của tỉnh, hoặc của BHYT; Hoặc trên đài PTTH.	

Phần 10. BỆNH VIỆN TÂM THẦN TRUNG ƯƠNG 2

Triển khai tại Bệnh viện Tâm thần trung ương 2 và 2 tỉnh: Kon Tum, Cà Mau (thực hiện trong 5 năm)			
Mỗi tỉnh chọn 2 huyện			
STT	Nội dung hoạt động	Diễn giải (Tạm tính)	Ghi chú
I	CÁC HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ VÀ VẬN HÀNH DỰ ÁN		
1	Làm việc với các tỉnh tham gia dự án	Tổ chức 02 buổi làm việc với 2 tỉnh thực hiện Dự án:	
2	Đánh giá ban đầu tại Bệnh viện Tâm thần trung ương 2 và 2 tỉnh thực hiện dự án	1 lần/tỉnh * 2 tỉnh + 1 BV	
3	Kiểm tra, giám sát từ Bệnh viện Tâm thần trung ương 2 đến 2 tỉnh, huyện xã	x 5 năm	
4	Chi phí vận hành BQL dự án Bệnh viện Tâm thần trung ương 2 và 1 SYT	bao gồm thành viên kiêm nhiệm, thư ký dự án, VPP của BV và của 1 SYT: Cà Mau) x 4 năm	

5	Tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án; tham gia Hội thảo/Hội nghị do BHYT tổ chức	Tổ chức tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án	
II	THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN		
Mục tiêu 1	Sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm các biểu hiện về sức khoẻ tâm thần và rối nhiễu tâm trí. Lập hồ sơ đối tượng để quản lý, tư vấn chăm sóc sức khỏe, điều trị, PHCN đối với người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí tại các cơ sở KCB, PHCN và tại cộng đồng.		
1	Lập danh sách để tổ chức sàng lọc để phát hiện người nghi ngờ tâm thần và rối nhiễu tâm trí	18.000 người/tỉnh/ mỗi tỉnh chọn 2 huyện x 2 tỉnh (TS 36.000); Chi phí Tổ chức x2 tỉnh;	
2	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại bệnh tâm thần, rối nhiễu tâm trí (hoặc dựa vào khai thác tiền sử điều trị, phỏng vấn hoặc dựa vào hồ sơ đã có để lập hồ sơ quản lý, theo dõi, phát hiện nhu cầu điều trị PHCN); Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại cho 1000 bệnh tâm thần, rối nhiễu tâm trí (hoặc dựa vào khai thác tiền sử điều trị, phỏng vấn hoặc dựa vào hồ sơ đã có để lập hồ sơ quản lý, theo dõi, phát hiện nhu cầu điều trị PHCN):	
2.1	Tổ chức khám, chẩn đoán, phân loại bệnh tâm thần, rối nhiễu tâm trí tại cộng đồng	Khám khoảng 1000 người; Thù lao tổ chức	
2.2	Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng	BV Tâm thần TƯ 2: Khoảng 2100 người; tại 2 tỉnh: 1000 người (Tổng 3100 người; hồ sơ bao gồm cả ảnh; Công tác tổ chức:	
Mục tiêu 2	Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với Người tâm thần tại các cơ sở KCB và tại cộng đồng		
1	Tại 2 tỉnh: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với Người tâm thần tại các cơ sở KCB	Hỗ trợ xăng xe/vé xe công cộng đi lại, xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 1000 BN	
2	Thực hiện quản lý, tư vấn tâm lý cho khoảng 1000 đối tượng tại cộng đồng	Chi phí mỗi xã 3 CB x 48 tháng x 48 xã	
3	Tại BV TT TƯ2: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN tại BV	Hỗ trợ xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 3100 BN	
Mục tiêu 3	Tăng cường xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, chuyên môn cho cán bộ y tế. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ tuyến cơ sở, cộng tác viên, thành viên gia đình về chăm sóc, PHCN đối với người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí và người nhà của họ		
1	Tập huấn cho cán bộ y tế, CTV, 4 huyện và các xã của 2 tỉnh tại vùng dự án về sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm các vấn đề về Tâm thần, hướng dẫn lập Hồ sơ quản lý sức khỏe/quản lý thông tin; hướng dẫn tư vấn chăm sóc và PHCN cho người tâm thần (mỗi tỉnh chọn 2 huyện và tất cả các xã của huyện)	2 tỉnh Dự án, mỗi tỉnh 02 lớp, TS 4 lớp; Mỗi lớp 70-80 HV): TS 320 HV	
2	Tổ chức Khóa đào tạo cấp chứng chỉ (Đào tạo liên tục) 1 tuần tại bệnh viện tâm thần trung ương 2	12 học viên/tỉnh/năm (1 tuần/khóa) x 2 tỉnh	
3	Tập huấn cho Cán bộ y tế tuyến huyện, xã (mỗi huyện 1 lớp): Tập huấn nâng cao năng lực (chẩn đoán điều trị, chăm sóc, PHCN)	Mỗi tỉnh Tổ chức 2 lớp tập huấn (TS 4 lớp, mỗi lớp khoảng 70-80 học viên/tỉnh (1-2 ngày/lớp) TS 320 HV	

4	Tại 2 tỉnh: Tập huấn cho thành viên gia đình người tâm thần và cộng tác viên, người chăm sóc: Tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ năng và chăm sóc cho người tâm thần tại nhà	Mỗi tỉnh 2 huyện (mỗi huyện 12 xã, mỗi xã 1 lớp) Tổ chức 48 lớp tập huấn, mỗi lớp 20-25 học viên (1 ngày/lớp) x 2 tỉnh; Ts 960 HV	
5	Tại Bv Tâm thần TƯ 1 và 2 BV Tâm thần tuyến tỉnh: Tập huấn cho thành viên gia đình người tâm thần và cộng tác viên, người chăm sóc về kỹ năng và chăm sóc cho người tâm thần tại nhà (khi bệnh nhân đến BV điều trị)	Tổ chức hướng dẫn cho 3100 bố mẹ, người thân của BN hoặc BN (nếu còn nhận thức được) về kỹ năng và chăm sóc trẻ tự kỷ tại nhà; mỗi lớp 20-25 học viên (1 ngày/lớp) (lồng ghép các buổi sinh hoạt CLB người bệnh): (chi phí tập huấn, tài liệu..)	
6	Tập huấn cho cán bộ y tế của (BV ĐK, CK tuyến tỉnh) dự án được đào tạo nâng cao năng lực cập nhật kiến thức y khoa liên tục về sàng lọc, chẩn đoán, can thiệp người tâm thần	Tập huấn cho khoảng 150CB/ 1 tỉnh x 2 tỉnh (cán bộ y tế của BV ĐK, CK tuyến tỉnh); Chi phí tổ chức tập huấn x 2 tỉnh (mỗi lớp 1-2 ngày)	
Mục tiêu 4	Duy trì và hoàn thiện mạng lưới, xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí		
1	Duy trì hệ thống, tổ chức mạng lưới tư vấn, hỗ trợ về quản lý, chăm sóc, chuyển tuyến điều trị người tâm thần		
1.1	Duy trì; Đề xuất với Bộ Y tế mô hình chăm sóc sức khỏe, PHCN cho người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí tại công đồng	Khoảng 1-2 mô hình chăm sóc sức khỏe, PHCN cho người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí tại công đồng được nghiên cứu, tổng kết, đề xuất với BYT	
1.2	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TƯ khu vực Miền Nam: Bệnh viện tâm thần TƯ 2	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TƯ khu vực Miền Bắc: Bệnh viện tâm thần TƯ2 (nhóm 1BS-2-3 KTV)	
1.3	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh (Nhóm 1-2BS; 2-4 KTV)	
4	Đề xuất dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với Người tâm thần	Một số văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, PHCN đối với người tâm thần được nghiên cứu dự thảo đề xuất với BYT	
Mục tiêu 5	Tăng cường nghiên cứu khoa học, truyền thông, trao đổi thông tin về chăm sóc sức khỏe, PHCN đối với người tâm thần, rối nhiễu tâm trí		
1	Thực hiện ít nhất 3 nghiên cứu về về sức khỏe tâm thần, khuyết tật và PHCN và công bố trong nước và quốc hoặc nhằm nâng cao hiểu biết của cộng đồng về tình trạng sức khỏe tâm thần và Phương pháp PHCN cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí	x 3 đề tài	
2	Viết tin bài nhận thức đúng về sức khỏe tâm thần, truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, can thiệp PHCN đối với người tâm thần, rối nhiễu tâm trí	Một số tin bài nhận thức đúng về sức khỏe tâm thần, truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với người tâm thần, rối nhiễu tâm trí được đăng trên website, fanpage của BV tâm thần TƯ2, của tỉnh, hoặc của BYT; Hoặc trên đài PTTH.	

Phần 11. BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG HUẾ			
Triển khai tại Bệnh viện TƯ Huế và 2 tỉnh: TT Huế, Quảng Trị (5 năm)			
Mỗi tỉnh chọn 2 huyện			
STT	Nội dung hoạt động	Diễn giải (Tạm tính)	
I CÁC HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ VÀ VẬN HÀNH DỰ ÁN			
1	Làm việc với các tỉnh tham gia dự án	Tổ chức 02 buổi làm việc với 2 tỉnh thực hiện Dự án:	
2	Đánh giá ban đầu tại BV TW Huế và 2 tỉnh thực hiện dự án	1 lần/tỉnh * 2 tỉnh + 1 BV	
3	Kiểm tra, giám sát từ BV TW Huế đến 2 tỉnh, huyện xã	x 5 năm	
4	Chi phí vận hành BQL dự án BV TW Huế và 1 SYT	bao gồm thành viên kiêm nhiệm, thư ký dự án, VPP của BV và của 1 SYT: Quảng Trị) x 4 năm	
5	Tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án; tham gia Hội thảo/Hội nghị do BHYT tổ chức.	Tổ chức tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án	
II THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN			
Mục tiêu 1	Sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm các biểu hiện về khuyết tật và các vấn đề về sức khỏe của trẻ khuyết tật dưới 6 tuổi nói chung và trẻ tự kỷ nói riêng. Lập hồ sơ đối tượng để quản lý, tư vấn chăm sóc sức khỏe, điều trị, PHCN đối với trẻ khuyết tật nói chung và trẻ tự kỷ nói riêng tại các cơ sở KCB, PHCN và tại cộng đồng.		
1	Lập danh sách và tổ chức sàng lọc để phát hiện trẻ nghi ngờ rối loạn phát triển	8000 trẻ/huyện/ mỗi tỉnh chọn 2 huyện x 2 tỉnh (TS 32.000) x 20.000 đ/ trẻ; Chi phí Tổ chức x2 tỉnh	
2	Tổ chức Khám sàng lọc, làm các test lượng giá, chẩn đoán xác định, chỉ định biện pháp can thiệp và tư vấn, theo dõi can thiệp PHCN và trợ giúp phù hợp trẻ có rối loạn phát triển và RL phổ tự kỷ	Trung bình 800 trẻ/huyện/ mỗi tỉnh chọn 2 huyện x 2 tỉnh (TS; khoảng 3200 trẻ có RL phát triển); + Chi phí Tổ chức tỉnh x2 tỉnh	
3	Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng cho trẻ tự kỷ tại BV TW Huế và BV PHCN Huế	BV TW Huế và BV PHCN Huế: Khoảng 500 trẻ; hồ sơ bao gồm cả ảnh	
4	Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng cho trẻ tự kỷ tại 2 tỉnh	Tại 2 tỉnh: Khoảng 320 trẻ /hồ sơ bao gồm cả ảnh	
Mục tiêu 2	Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với trẻ tự kỷ tại các cơ sở KCB và tại cộng đồng		
1	Tại 2 tỉnh: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với trẻ tự kỷ tại các cơ sở KCB (tuyến tỉnh, huyện)	Hỗ trợ xăng xe/vé xe công cộng đi lại, xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 320 BN	
2	Tại 2 tỉnh: Hỗ trợ dụng cụ tập luyện PHCN và sinh hoạt hàng ngày	Hỗ trợ dụng cụ tập luyện PHCN và sinh hoạt hàng ngày: 320 cháu	
3	Tại BV TW Huế và BV PHCN Huế: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với trẻ tự kỷ	Hỗ trợ xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 500 BN	
4	Tại BV TW Huế và BV PHCN Huế: Hỗ trợ dụng cụ tập luyện PHCN và sinh hoạt hàng ngày	Hỗ trợ dụng cụ tập luyện PHCN và sinh hoạt hàng ngày: 500 cháu	
5	Thực hiện quản lý, tư vấn tâm lý, theo dõi, hỗ trợ chăm sóc cho khoảng 320 trẻ tại cộng đồng của 2 tỉnh	Chi phí mỗi xã 2 CB dự kiến x 48 tháng x 48 xã	

Mục tiêu 3	Tăng cường xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, chuyên môn cho cán bộ y tế. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ tuyến cơ sở, cộng tác viên, thành viên gia đình về chăm sóc, PHCN đối với trẻ tự kỷ và người nhà của họ.		
1	Tập huấn cho cán bộ y tế, CTV, giáo viên các huyện và các xã của 2 tỉnh tại vùng dự án về sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm các vấn đề về RLPT, hướng dẫn lập Hồ sơ quản lý sức khỏe/quản lý thông tin; hướng dẫn tư vấn chăm sóc và PHCN cho trẻ (mỗi tỉnh chọn 2 huyện và tất cả các xã của huyện); Tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ năng và chăm sóc trẻ tự kỷ tại nhà	2 tỉnh Dự án, mỗi tỉnh 48 xã, TS 48 lớp; Mỗi lớp 20 HV)	
2	Tổ chức Khóa đào tạo cấp chứng chỉ (Đào tạo liên tục) 3 tháng tại BV TW Huế và Đại học Y Huế	06 học viên/tỉnh/năm (12 tuần/khóa) x 2 tỉnh	
3	Tập huấn cho Cán bộ y tế tuyến huyện, xã: Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ tuyến huyện, xã tại 2 tỉnh Dự án.	Mỗi tỉnh Tổ chức 4 lớp tập huấn (mỗi lớp khoảng 70-80 học viên/tỉnh (2 ngày/lớp) x 2 tỉnh	
4	Tại BV TW Huế và BV PHCN Huế: Với thành viên gia đình trẻ: Tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ năng và chăm sóc trẻ tự kỷ tại nhà	Tổ chức cho 500 bố mẹ, người thân trẻ kỹ năng và chăm sóc trẻ tự kỷ tại nhà (lồng ghép các buổi sinh hoạt CLB người bệnh); 25 lớp, mỗi lớp 20 người	
5	Tập huấn cho cán bộ y tế của (BV ĐK, CK tuyến tỉnh) dự án được đào tạo nâng cao năng lực cập nhật kiến thức y khoa liên tục về sàng lọc, chẩn đoán, can thiệp trẻ tự kỷ	Tập huấn cho khoảng 150 Hv/ 1 tỉnh x 2 tỉnh (cán bộ y tế của BV ĐK, CK tuyến tỉnh); Chi phí tổ chức tập huấn; x 2 tỉnh (mỗi lớp 1-2 ngày)	
Mục tiêu 4	Duy trì và hoàn thiện mạng lưới, đề xuất dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với trẻ tự kỷ.		
1	Duy trì hệ thống PHS-CTS: tổ chức mạng lưới tư vấn, hỗ trợ về quản lý, chăm sóc, chuyển tuyến điều trị trẻ Tự kỷ.		
1.1	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TU khu vực Miền Trung: BV TW Huế và BV PHCN Huế	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TU khu vực Miền Trung: BV TW Huế và BV PHCN Huế (nhóm 1BS-2-3 KTV)	
1.2	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh (Nhóm 1-2BS; 2-4 KTV)	
2	Đề xuất dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với trẻ tự kỷ	Một số văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với trẻ tự kỷ được nghiên cứu dự thảo đề xuất với BHYT	
Mục tiêu 5	Tăng cường nghiên cứu khoa học, truyền thông, trao đổi thông tin về chăm sóc sức khỏe, PHCN đối với trẻ tự kỷ.		
1	Thực hiện ít nhất 2 nghiên cứu về về sức khỏe, khuyết tật và PHCN và công bố trong nước và quốc hoặc nhằm nâng cao hiểu biết của cộng đồng về tình trạng sức khỏe và Phương pháp PHCN cho trẻ Tự kỷ	x 2-3 đề tài	

2	Viết tin bài nhận thức đúng về tự kỷ, truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, can thiệp PHCN đối với trẻ tự kỷ	Một số tin bài nhận thức đúng về tự kỷ, truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với trẻ tự kỷ được đăng trên website, fanpage của BV TW Huế và BV PHCN Huế, của tỉnh, hoặc của BHYT	
---	--	--	--

Phần 12. ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

Triển khai tại ĐHYTCC và 2 tỉnh: Ninh Bình, TT Huế (5 năm)			
Mỗi tỉnh chọn 2 huyện			
STT	Nội dung hoạt động	Diễn giải (tạm tính)	Ghi chú
I CÁC HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ VÀ VẬN HÀNH DỰ ÁN			
1	Làm việc với các tỉnh tham gia dự án	Tổ chức 02 buổi làm việc với 2 tỉnh thực hiện Dự án:	
2	Đánh giá ban đầu tại Trường ĐHYTCC và 2 tỉnh thực hiện dự án	1 lần/tỉnh * 2 tỉnh + 1 Trường	
3	Kiểm tra, giám sát từ Trường ĐHYTCC đến 2 tỉnh, huyện xã	x 5 năm	
4	Chi phí vận hành BQL dự án Trường ĐHYTCC và 1 SYT	bao gồm thành viên kiêm nhiệm, thư ký dự án, VPP của Trường và của 1 SYT: TT Huế) x 4 năm	
5	Tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án; tham gia Hội thảo/Hội nghị do BHYT tổ chức	Tổ chức tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án	
II THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN			
Mục tiêu 1	Sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm các biểu hiện về khuyết tật và các vấn đề về sức khỏe của trẻ khuyết tật từ 2 đến dưới 6 tuổi. Lập hồ sơ đối tượng để quản lý, tư vấn chăm sóc sức khỏe, điều trị, PHCN đối với trẻ khuyết tật tại các cơ sở KCB, PHCN và tại cộng đồng.		
1	Tập huấn cho cán bộ y tế, CTV, giáo viên của 4 huyện và các xã của 2 tỉnh tại vùng dự án về sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm các vấn đề về trẻ khuyết tật, (mỗi tỉnh chọn 2 huyện và tất cả các xã của huyện)	2 tỉnh Dự án, mỗi tỉnh 02 lớp, TS 4 lớp; Mỗi lớp 70-80 HV: 320 HV	
2	Lập danh sách và tổ chức sàng lọc để phát hiện trẻ nghi ngờ khuyết tật	8000 trẻ/huyện/ mỗi tỉnh chọn 2 huyện x 2 tỉnh (TS 32.000); Chi phí Tổ chức x2 tỉnh	
3	Tổ chức sàng lọc để phát hiện sớm trẻ nghi ngờ khuyết tật	Tổng số 32.000 trẻ được tổ chức sàng lọc; KQ: Trung bình 800 trẻ/huyện/ mỗi tỉnh chọn 2 huyện x 2 tỉnh (TS; khoảng 3200 trẻ có nghi ngờ RL phát triển, nghi ngờ khuyết tật được chuyển tuyến chẩn đoán can thiệp); Chi phí tổ chức:	
4	Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe cho trẻ khuyết tật	Trường ĐHYTCC: Danh sách khoảng 3200 trẻ nghi ngờ khuyết tật được lập, tư vấn chuyển tuyến chẩn đoán can thiệp	

Mục tiêu 2	Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với trẻ em khuyết tật/NKT tại các cơ sở Phòng khám PHCN của trường ĐYTCC và tại cộng đồng		
	Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với trẻ em khuyết tật/NKT tại các cơ sở Phòng khám PHCN của trường ĐYTCC và tại cộng đồng có sự tham gia của cán bộ, Sinh viên, cộng tác viên của trường	Khoảng 100 trẻ em/NKT được chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN tại các cơ sở Phòng khám PHCN của trường ĐYTCC và tại cộng đồng có sự tham gia của cán bộ, Sinh viên, cộng tác viên của trường	
Mục tiêu 3	Tăng cường xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, chuyên môn cho cán bộ y tế. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ tuyến cơ sở, cộng tác viên, thành viên gia đình về chăm sóc, PHCN đối với trẻ khuyết tật và người nhà của họ.		
1	Tập huấn cho cán bộ y tế, CTV, giáo viên các huyện và các xã của 2 tỉnh tại vùng dự án về sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm các vấn đề về RLPT, khuyết tật, hướng dẫn lập Hồ sơ quản lý sức khỏe/quản lý thông tin; hướng dẫn tư vấn chăm sóc và PHCN cho trẻ KT (mỗi tỉnh chọn 2 huyện và tất cả các xã của huyện); Tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ năng và chăm sóc trẻ tự kỷ tại nhà và tại trường học	2 tỉnh Dự án, mỗi tỉnh 48 xã, TS 48 lớp; Mỗi lớp 20 HV); Kinh phí tổ chức: TS 960 HV	
2	Tổ chức Khóa đào tạo cấp chứng chỉ (Đào tạo liên tục) 3 tháng tại ĐYTCC hoặc trường CĐ/ĐHY liên kết với ĐHYTCC đào tạo.	06 học viên/tỉnh/năm (12 tuần/khóa) x 2 tỉnh; TS 12 HV	
3	Xây dựng, đề xuất chương trình, tài liệu đào tạo cử nhân PHCN và các đối tượng cán bộ y tế khác về PHCN để áp dụng đào tạo cán bộ PHCN.	Xây dựng, đề xuất các chương trình, tài liệu đào tạo cử nhân PHCN và các đối tượng cán bộ y tế khác về PHCN	
Mục tiêu 4	Duy trì và hoàn thiện mạng lưới, mô hình PHCN dựa vào cộng đồng, đề xuất dự thảo các danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với trẻ em KT/NKT		
1	Xây dựng điểm mô hình PHS-CTS: tổ chức mạng lưới tư vấn, hỗ trợ về quản lý, chăm sóc, chuyển tuyến điều trị trẻ em khuyết tật/Người khuyết tật tại ĐHYTCC và cộng đồng, có sự tham gia của sinh viên ĐHYTCC và cộng tác viên	01 mô hình điểm PHS-CTS trẻ em khuyết tật: tổ chức mạng lưới tư vấn, hỗ trợ về quản lý, chăm sóc, chuyển tuyến điều trị trẻ em khuyết tật/Người khuyết tật tại ĐHYTCC và cộng đồng, có sự tham gia của sinh viên ĐHYTCC và cộng tác viên	
2	Đề xuất dự thảo các danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị PHCN đối với trẻ em khuyết tật/NKT	Một số văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với trẻ tự kỷ được nghiên cứu dự thảo đề xuất với BHYT	
Mục tiêu 5	Tăng cường nghiên cứu khoa học, truyền thông, trao đổi thông tin về chăm sóc sức khỏe, PHCN đối với trẻ em khuyết tật/NKT		
1	Thực hiện ít nhất 5 nghiên cứu về về sức khỏe, khuyết tật, PHCN và công bố trong nước hoặc quốc tế nhằm nâng cao hiểu biết của cộng đồng về tình trạng sức khỏe và Phương pháp PHCN cho trẻ em khuyết tật, người khuyết tật.	x 5 đề tài	

2	Viết tin bài nhận thức đúng về trẻ em khuyết tật/NKT, truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, can thiệp PHCN đối với trẻ em khuyết tật, đào tạo cán bộ PHCN. Tuyên truyền, phổ biến mô hình, chương trình đào tạo cán bộ PHCN ở Việt Nam và các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới	Một số tin bài nhận thức đúng về tự kỷ, truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với trẻ tự kỷ được đăng trên website, fanpage của Trường, của tỉnh, hoặc của BHYT	
---	--	--	--

Phần 13. ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM

Triển khai tại ĐHYDTPHCM, Bv Nhi đồng 1 và 2 tỉnh: Đồng Nai, Kiên Giang (5 năm)			
Mỗi tỉnh chọn 2 huyện			
STT	Nội dung hoạt động	Diễn giải (tạm tính)	
I CÁC HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ VÀ VẬN HÀNH DỰ ÁN			
1	Làm việc với các tỉnh tham gia dự án	Tổ chức 02 buổi làm việc với 2 tỉnh thực hiện Dự án:	
2	Đánh giá ban đầu tại Đại học Y dược TP HCM và 2 tỉnh thực hiện dự án	1 lần/tỉnh * 2 tỉnh + 1 Trường	
3	Kiểm tra, giám sát từ ĐHYD TP HCM đến 2 tỉnh, huyện xã	x 5 năm	
4	Chi phí vận hành BQL dự án Đại học Y dược TP HCM và 1 SYT	bao gồm thành viên kiêm nhiệm, thư ký dự án, VPP của Trường và của 1 SYT: Đồng Nai) x 4 năm	
5	Tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án; tham gia Hội thảo/Hội nghị do BHYT tổ chức.	Tổ chức tham gia các buổi giao ban giữa các tỉnh dự án	
II THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN			
Mục tiêu 1	Sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm các biểu hiện về khuyết tật và các vấn đề về sức khỏe của trẻ khuyết tật dưới 6 tuổi nói chung và trẻ tự kỷ nói riêng. Lập hồ sơ đối tượng để quản lý, tư vấn chăm sóc sức khỏe, điều trị, PHCN đối với trẻ khuyết tật nói chung và trẻ tự kỷ nói riêng tại các cơ sở KCB, PHCN và tại cộng đồng.		
1	Lập danh sách và tổ chức sàng lọc để phát hiện trẻ nghi ngờ rối loạn phát triển	8000 trẻ/huyện/ mỗi tỉnh chọn 2 huyện x 2 tỉnh (TS 32.000); Chi phí Tổ chức tỉnh x2 tỉnh	
2	Tổ chức Khám sàng lọc, làm các test lượng giá, chẩn đoán xác định, chỉ định biện pháp can thiệp và tư vấn, theo dõi can thiệp PHCN và trợ giúp phù hợp trẻ có rối loạn phát triển và RL phổ tự kỷ	Trung bình 800 trẻ/huyện/ mỗi tỉnh chọn 2 huyện x 2 tỉnh (TS; khoảng 3200 trẻ có RL phát triển); + Chi phí Tổ chức x2 tỉnh	
3	Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng cho trẻ tự kỷ tại Đại học Y dược TP HCM và Bệnh viện Nhi đồng 1	Đại học Y dược TP HCM và Bệnh viện Nhi đồng 1: Khoảng 1100 hồ sơ bao gồm cả ảnh	
4	Tổ chức lập hồ quản lý sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng cho trẻ tự kỷ tại 2 tỉnh	Tại 2 tỉnh: Khoảng 320 trẻ/hồ sơ bao gồm cả ảnh	

Mục tiêu 2	Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với trẻ tự kỷ tại các cơ sở KCB và tại cộng đồng		
1	Tại 2 tỉnh: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với trẻ tự kỷ tại các cơ sở KCB (tuyến tỉnh, huyện)	Hỗ trợ xăng xe/vé xe công cộng đi lại, xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 320 BN	
2	Tại 2 tỉnh: Hỗ trợ dụng cụ tập luyện PHCN và sinh hoạt hàng ngày	Hỗ trợ dụng cụ tập luyện PHCN và sinh hoạt hàng ngày: 320 cháu)	
3	Tại Đại học Y dược TP HCM và Bệnh viện Nhi đồng 1: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, điều trị và PHCN đối với trẻ tự kỷ	Hỗ trợ xuất ăn cho bệnh nhân khi đến điều trị tại bệnh viện, dự kiến khoảng 1100 BN	
4	Tại Đại học Y dược TP HCM và Bệnh viện Nhi đồng 1: Hỗ trợ dụng cụ tập luyện PHCN và sinh hoạt hàng ngày	Hỗ trợ dụng cụ tập luyện PHCN và sinh hoạt hàng ngày: 1100 cháu	
5	Thực hiện quản lý, tư vấn tâm lý, theo dõi, hỗ trợ chăm sóc cho khoảng 320 trẻ tại cộng đồng của 2 tỉnh	Chi phí mỗi xã 2 CB dự kiến x 48 tháng x 48 xã	
Mục tiêu 3	Tăng cường xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, chuyên môn cho cán bộ y tế. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ tuyến cơ sở, cộng tác viên, thành viên gia đình về chăm sóc, PHCN đối với trẻ tự kỷ và người nhà của họ.		
1	Tập huấn cho cán bộ y tế, CTV, giáo viên các huyện và các xã của 2 tỉnh tại vùng dự án về sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm các vấn đề về RLPT, hướng dẫn lập Hồ sơ quản lý sức khỏe/quản lý thông tin; hướng dẫn tư vấn chăm sóc và PHCN cho trẻ (mỗi tỉnh chọn 2 huyện và tất cả các xã của huyện); Tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ năng và chăm sóc trẻ tự kỷ tại nhà	2 tỉnh Dự án, mỗi tỉnh 48 xã, TS 48 lớp; Mỗi lớp 20 HV)	
2	Tổ chức Khóa đào tạo cấp chứng chỉ (Đào tạo liên tục) 3 tháng tại Đại học Y dược TP HCM và Bệnh viện Nhi đồng 1	06 học viên/tỉnh/năm (12 tuần/khóa) x 2 tỉnh	
3	Tập huấn cho Cán bộ y tế tuyến huyện, xã: Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ tuyến huyện, xã tại 2 tỉnh Dự án.	Mỗi tỉnh Tổ chức 4 lớp tập huấn (mỗi lớp khoảng 70-80 học viên/tỉnh (2 ngày/lớp) x 2 tỉnh	
4	Tại Đại học Y dược TP HCM và Bệnh viện Nhi đồng 1: Với thành viên gia đình trẻ: Tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ năng và chăm sóc trẻ tự kỷ tại nhà	Tổ chức cho 1100 bố mẹ, người thân trẻ kỹ năng và chăm sóc trẻ tự kỷ tại nhà (lồng ghép các buổi sinh hoạt CLB người bệnh); 55 lớp, mỗi lớp 20 người	
5	Tập huấn cho cán bộ y tế của (BV ĐK, CK tuyến tỉnh) dự án được đào tạo nâng cao năng lực cập nhật kiến thức y khoa liên tục về sàng lọc, chẩn đoán, can thiệp trẻ tự kỷ	Tập huấn cho khoảng 150 Hv/ 1 tỉnh x 2 tỉnh (cán bộ y tế của BV ĐK, CK tuyến tỉnh); Chi phí tổ chức tập huấn; x 2 tỉnh (mỗi lớp 1-2 ngày)	
Mục tiêu 4	Duy trì và hoàn thiện mạng lưới, đề xuất dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với trẻ tự kỷ.		
1	Duy trì hệ thống PHS-CTS: tổ chức mạng lưới tư vấn, hỗ trợ về quản lý, chăm sóc, chuyên tuyến điều trị trẻ Tự kỷ.		

1.1	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TƯ khu vực Miền Nam: Đại học Y dược TP HCM và Bệnh viện Nhi đồng 1	Thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến TƯ khu vực Miền Nam: Đại học Y dược TP HCM và Bệnh viện Nhi đồng 1 (nhóm 1BS-2-3 KTV)	
1.2	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh	Mỗi tỉnh thiết lập 01 Đơn vị tư vấn tuyến tỉnh x 2 tỉnh (Nhóm 1-2BS; 2-4 KTV)	
2	Đề xuất dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với trẻ tự kỷ	Một số văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với trẻ tự kỷ được nghiên cứu dự thảo đề xuất với BHYT	
Mục tiêu 5	Tăng cường nghiên cứu khoa học, truyền thông, trao đổi thông tin về chăm sóc sức khỏe, PHCN đối với trẻ tự kỷ.		
1	Thực hiện ít nhất 2 nghiên cứu về về sức khỏe, khuyết tật và PHCN và công bố trong nước và quốc hoặc nhằm nâng cao hiểu biết của cộng đồng về tình trạng sức khỏe và Phương pháp PHCN cho trẻ Tự kỷ	x 2-3 đề tài	
2	Viết tin bài nhận thức đúng về tự kỷ, truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, can thiệp PHCN đối với trẻ tự kỷ	Một số tin bài nhận thức đúng về tự kỷ, truyền thông về thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị đối với trẻ tự kỷ được đăng trên website, fanpage của Đại học Y dược TP HCM và Bệnh viện Nhi đồng 1, của tỉnh, hoặc của BHYT	